

Số: 266/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung)
trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc thẩm định Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Trưởng chuyên ngành Giáo dục học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung) trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), mã số: 8140101 (có Bản mô tả chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả Chương trình đào tạo ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với khoá tuyển sinh năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường chuyên ngành Giáo dục học, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. / *Aut*

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
(Master program specification)**

Ngành đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

Tên tiếng Anh: Primary Education

Mã ngành: 8140101

*(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ-ĐHĐT, ngày 20 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 01 năm 2025

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU.....	5
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	5
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lí giáo dục	5
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
1. Ngành đào tạo	5
2. Căn cứ phát triển chương trình đào tạo.....	5
3. Mục tiêu đào tạo.....	6
4. Thông tin về tuyển sinh.....	7
5. Điều kiện tốt nghiệp.....	8
6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2025.	8
7. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.....	8
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
1. Chú thích thang đo năng lực	8
2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	9
3. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	10
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy.....	11
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	12
4. Khung chương trình đào tạo chi tiết	12
3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra	14
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	16
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học.....	16
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập	17
3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ.....	17
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	18
1. Đội ngũ giảng viên	18
2. Cơ sở vật chất, học liệu	19
3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành	19
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	19
Học phần 1. Triết học.....	32
Học phần 2: Tiếng anh.....	39
Học phần 3. Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng việt ở tiểu học.....	48

Học phần 4. Cơ sở logic trong môn toán tiểu học	52
Học phần 5. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học.....	57
Học phần 6. Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	63
Học phần 7: Đánh giá trong giáo dục tiểu học.....	68
Học phần 8: Phát triển chương trình và tài liệu dạy học.....	73
Học phần 9: Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	79
Học phần 10: Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	84
Học phần 11: Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học	88
Học phần 12: Phát triển năng lực sử dụng tiếng việt cho học sinh tiểu học	92
Học phần 13: Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học.....	97
Học phần 14: Dạy học văn bản ở tiểu học	101
Học phần 15: Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	105
Học phần 16: Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học.....	110
Học phần 17: Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học.....	115
Học phần 18: Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học.....	119
Học phần 19: Dạy học tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	124
Học phần 20: Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học	129
Học phần 21: Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	133
Học phần 22: Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn.....	137
Học phần 23: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học	141
Học phần 24: Dạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.....	145
Học phần 25: Dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội	149
Học phần 26: Thực tập 1 (thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học)	153
Học phần 27: Thực tập 2 (nghiên cứu thực tế)	156

PHẦN I.
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHĐT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

Tiếng Anh: Primary Education

- Mã số ngành đào tạo: 8140101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy (hoặc vừa làm vừa học).
- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng).
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ phát triển chương trình đào tạo

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH TW (Hội nghị TW 8, khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018.

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 09/2022/TT- BGDDT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành giáo dục đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Quyết định số 1315/QĐ-ĐHĐT ngày 05/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định đánh giá luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Kế hoạch số 6305/KH-ĐHĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

- Căn cứ vào kết quả khảo sát mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo của các bên liên quan.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) xây dựng theo định hướng ứng dụng, người học được trang bị những kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, kỹ năng sư phạm hiện đại; đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu khoa ứng dụng và năng lực giải quyết vấn đề thích ứng với những thay đổi của chương trình giáo dục tiểu học; có năng lực làm việc ở các vị trí khác nhau thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học; có năng lực tự học và phát triển chuyên môn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục và giáo dục tiểu học phù hợp với yêu cầu của chương trình giáo dục tiểu học; trang bị kiến thức liên ngành tâm lý học, giáo dục học phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giáo dục tiểu học.

PO2: Phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học, giáo dục; phương pháp đánh giá năng lực học sinh trong xu thế dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

PO3: Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

PO4: Bồi dưỡng cho người học ý thức tự chủ và trách nhiệm trong công việc và trong cuộc sống; Thích nghi nhanh với những đổi mới của ngành, lĩnh vực chuyên môn và hướng dẫn người khác; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHĐT, cụ thể:

a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

Cử nhân Giáo dục Tiểu học (các hệ đào tạo: chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa).

4.3. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: Giáo dục học

(2). Môn cơ bản: Phương pháp dạy học Toán/ Phương pháp dạy học tiếng Việt

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Xét tuyển: Theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Thi tuyển kết hợp xét tuyển: Theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.4. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10), trong đó, không có học phần nào dưới 5,5 điểm.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 5,5 điểm trở lên (Khoản 2, Điều 9, Quy định về đánh giá luận văn tốt nghiệp)

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2025.

7. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chú thích thang đo năng lực

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kiến thức:*

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Biết (Knowledge)	Có thể mô tả lại vấn đề
2	Hiểu (Comprehension)	Có thể giải thích được vấn đề
3	Áp dụng (Application)	Có thể áp dụng được vấn đề
4	Phân tích (Analysis)	Có thể phân tích được vấn đề
5	Đánh giá (Evaluation)	Có thể đánh giá được vấn đề
6	Sáng tạo (Creativity)	Có thể sáng tạo ra kiến thức mới

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kỹ năng:*

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Bắt chước (Imitation)	Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn
2	Làm được	Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho

	(Manipulation)	<i>trước</i>
3	Làm chuẩn xác (Precision)	<i>Có thể làm và tự xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh</i>
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	<i>Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau</i>
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	<i>Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức</i>

❖ **Chú thích thang Trình độ năng lực về mức độ cảm xúc, thái độ:**

Bậc	Yêu cầu	Mô tả
1	Tiếp nhận (Receiving)	<i>Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề</i>
2	Hồi đáp (Responding)	<i>Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng ... để hiểu rõ vấn đề</i>
3	Đánh giá (Valuing)	<i>Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.</i>
4	Tổ chức (Organisation)	<i>Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên ...</i>
5	Tính cách hóa (Characterisation)	<i>Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.</i>

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	
PLO1: Phân tích được những luận điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin trong thực tiễn giáo dục tiểu học. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn.	4
PLO2: Phân tích được cơ sở khoa học tâm lý học, giáo dục học; cơ sở lý luận ngôn ngữ, logic toán trong dạy học và giáo dục ở các cơ sở giáo dục	4

tiểu học.	
PLO3: Phân tích được những kiến thức lí luận dạy học chuyên sâu tiếng Việt, văn học, toán học và lĩnh vực có liên quan trong dạy học tiểu học.	4
PLO4: Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; các phương pháp đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	5
PLO5: Xác định được vấn đề nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phục vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.	5
2. Kỹ năng	
PLO6: Thành thạo tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	4
PLO7: Xây dựng được nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.	4
PLO8: Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong dạy học và giáo dục; Phối hợp trong giải quyết vấn đề về hoạt động giáo dục ở tiểu học.	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO9: Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội. Thực hiện gương mẫu về nội quy của đơn vị công tác, về pháp luật của Nhà nước, về đạo đức nghề nghiệp.	5
PLO10: Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	5

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTDT được thể hiện trong Bản tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dưới đây:

Bảng 1. Ma trận thể hiện sự tương thích giữa POs, PLOs

PO	PLOS									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	X	X								
2			X	X	X		X			
3			X	X	X	X	X			
4								X	X	X

3. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Bảng 2. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc thạc sĩ

Kiến thức (KT)	Kỹ năng (KN)	Mức tự chủ và trách nhiệm (TCTN)
----------------	--------------	----------------------------------

Kiến thức (KT)		Kỹ năng (KN)		Mức tự chủ và trách nhiệm (TCTN)	
1	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo	1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học	1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng
2	Kiến thức liên ngành có liên quan	2	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với người khác ngành	2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác
3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý	3	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến	3	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
		4	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn
		5	Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam		

Bảng 3. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (đánh dấu X vào ô có liên quan)

CĐR theo Khung trình độ QG CĐR của CTĐT	Kiến thức (KT)			Kỹ năng (KN)					Mức tự chủ và trách nhiệm (TCTN)			
	1	2	3	1	2	3	4	5	1	2	3	4
PLO1	X		X					X				
PLO2	X	X	X									
PLO3	X	X	X									
PLO4	X	X	X									
PLO5	X	X	X									
PLO6				X	X	X	X	X				
PLO7				X	X	X	X	X				
PLO8				X	X	X	X	X				
PLO9									X	X	X	X
PLO10									X	X	X	X

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 10 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 05 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 06 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ.
- Kiến thức thực hành nghề: 06 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

TT	Thành phần	Số tín chỉ		Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn		
1	Khối kiến thức chung	10	0	10	16,7%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	09	05	14	23,3%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	06	15	21	35%
4	Thực tập nghề nghiệp	06	0	06	10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	09	0	09	15%
TỔNG CỘNG:		40 (66,7%)	20 (33,3%)	60	100.0 (100%)

4. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ
				LT	Th H	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	120	1
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9				
1	MPE.801	Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	105	1
2	MPE.802	Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học	3	30	15	105	1
3	MPE.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học	3	30	15	105	2
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			5				
2.1. Nhóm 1: Chọn 01 học phần 3 tín chỉ			3				
1	MPE.804	Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	3	30	15	105	2
2	MPE.805	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	3	30	15	105	2
3	MPE.806	Phát triển chương trình và tài liệu dạy học	3	30	15	105	2

2.2	Nhóm 2: Chọn 01 học phần 2 tín chỉ		2				
1	MPE.807	Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	2	30	00	70	2
2	MPE.808	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	2	30	00	70	2
3	MPE.809	Ứng dụng thuyết tâm lý học trong dạy học tiểu học	2	30	00	70	2
III. Kiến thức chuyên ngành			21				
<i>1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>			06				
1	MPE.810	Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	2
2	MPE.811	Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	2
<i>2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn 05 học phần: 03 Tiếng Việt, 02 Toán; hoặc 2 Tiếng việt, 02 Toán, 01 tự nhiên và xã hội)</i>			15				
1	MPE.812	Dạy học văn bản ở tiểu học	3	30	15	105	3
2	MPE.813	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
3	MPE.814	Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học	3	30	15	105	3
4	MPE.815	Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
5	MPE.816	Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học	3	30	15	105	3
6	MPE.817	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp	3	30	15	105	3
7	MPE.818	Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	3
8	MPE.819	Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học	3	30	15	105	3
9	MPE.820	Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	3	30	15	105	3
10	MPE.821	Vận dụng PPDH tích cực trong dạy học toán tiểu học	3	30	15	105	3
11	MPE.822	Dạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	3	30	15	105	3
12	MPE.825	Dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội	3	30	15	105	3
<i>3. Thực tập nghề nghiệp</i>							
13	MPE.823	Thực tập 1 (Thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học)	3	00	90	60	4

14	MPE.824	Thực tập 2 (Nghiên cứu thực tế)	3	00	90	60	4
IV. Luận văn/Đề án/Đồ án tốt nghiệp							
15	MPE.800	Luận văn tốt nghiệp	9	00	270	180	4
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				

3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức					Kĩ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10
I	Kiến thức chung										
1	Triết học	R							I	M	M
2	Tiếng Anh	R							I	M	M
II	Kiến thức cơ sở ngành										
<i>II.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>										
1	Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học		M	M				I	I	M	M
2	Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học		M	M				I	I	M	M
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học					A		A	A	M	M
<i>II.2</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>										
	Nhóm 1: chọn 1 học phần										
1	Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học		M				M	I	I	M	M
2	Đánh giá trong giáo dục tiểu học		M				M	I	I	M	M
3	Phát triển chương trình và tài liệu dạy học		M				M	I	I	M	M
	Nhóm 2: chọn 1 học phần										
1	Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học		M				M	I	I	M	M
2	Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh tiểu học		M				M	I	I	M	M
3	Ứng dụng thuyết tâm lí học trong dạy học tiểu học		M				M	I	I	M	M
III	Kiến thức chuyên ngành										
<i>III.1</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>										
1	Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học			M	M			I	R	M	M

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức					Kĩ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10
2	Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học			M	M			I	R	M	M
III.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn										
1	Dạy học văn bản ở tiểu học				M		M	I	R	M	M
2	Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học				M		M	I	R	M	M
3	Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học				M		M	I	R	M	M
4	Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học				M		M	I	R	M	M
5	Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học				M		M	I	R	M	M
6	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp				M		M	I	R	M	M
7	Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học				M		M	I	R	M	M
8	Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học				M		M	I	R	M	M
9	Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn				M		M	I	R	M	M
10	Vận dụng PPDH tích cực trong dạy học toán tiểu học				M		M	I	R	M	M
11	Dạy học toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm				M		M	I	R	M	M
12	Dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội				M		M	I	R	M	M
III.3	Thực tập nghề nghiệp										
12	Thực tập 1 (Thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học)	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
13	Thực tập 2 (Nghiên cứu thực tế)	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
IV	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ										
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A

Ghi chú:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO/PI và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO/PI và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO/PI và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessment)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập dữ liệu để đánh giá mức đạt PLO/PI.

4. Đối sánh chương trình đào tạo với chương trình đào tạo của các trường đại học khác ở Việt Nam.

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/1101-GDTH-638418358830877583.pdf
- Trường Đại học Trà Vinh
https://sdh.tvu.edu.vn/images/SO_TAY/SO-TAY-KHOA-TUYEN-SINH-THANG-12-NAM-2024.pdf
- Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
<https://docs.google.com/document/d/1O278DpoK4n88IRxAMZQ9HIpyaQrDIHJs/edit?tab=t.0#heading=h.gjdgxs>
- Trường Đại học Đà Nẵng
<https://daotao.ued.udn.vn/wp-content/uploads/2022/07/Giao-duc-hoc-Tieu-hoc-1.pdf>

STT	Nội dung	Trường ĐH Đồng Tháp	Trường ĐHSP Hà Nội	Trường ĐH Trà Vinh	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Đại học Đà Nẵng
1	Tổng số tín chỉ	60	61	60	62	70
2	Kiến thức chung	10	10	08	5	4
3	Kiến thức cơ sở ngành	14	30	37	00	57
4	Kiến thức chuyên ngành	21	12		39	
5	Thực hành/thực tập nghề nghiệp/chuyên đề nghiên cứu	06	0	06	09	06
6	Luận văn/Đề án tốt nghiệp	09	09	09	09	09

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

1.1. Hình thức tổ chức

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

(Nếu tổ chức theo hình thức kết hợp, mô tả thêm về thực tế học phần, báo cáo, học tập kinh nghiệm tại cơ sở, thực hành,...).

1.2. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Giảng giải minh họa;
- Thực hành luyện tập;
- Dạy học hợp tác theo nhóm;
- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Dạy học kiến tạo;
- Dạy học dự án;
- Dạy học bằng tình huống;
- Dạy học tích hợp;
- Seminar.

2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo quy trình, quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo sau đại học theo hình thức kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ học của phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ và đại học Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 để cấp bằng Đại học Ngôn ngữ Anh, văn bằng 2 cho các học viên.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Huỳnh Mộng Tuyền	PGS, TS	Giáo dục học	Đúng
2	Phan Trọng Nam	TS	Tâm lý học	Đúng
3	Nguyễn Thị Kiều	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
4	Đỗ Văn Hùng	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
5	Lê Duy Cường	TS	LL&PPDH tiểu học	Đúng
6	Huỳnh Kim Tường Vi	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Đúng
6	Trần Đức Hùng	TS	Ngôn ngữ Việt Nam	Phù hợp
7	Phạm Thị Kim Châu	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
8	Lê Thị Tuyết Trinh	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
9	Nguyễn Thị Trúc Minh	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng
10	Lý Huy Hoàng	TS	LL&PPDH bộ môn Hóa	Phù hợp
11	Nguyễn Trọng Hiếu	TS	Văn học Việt Nam	Phù hợp
12	Nguyễn Ngọc Phú	TS	Văn học Việt Nam	Phù hợp
13	Võ Xuân Mai	TS	LL&PPDH bộ môn Toán	Đúng

1.2. Giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	Trịnh Thị Hương	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Trường Đại học Cần Thơ
2	Nguyễn Phước Hoàng	TS	LL&PPDH Văn – Tiếng Việt	Trường Đại học Bạc Liêu
3	Nguyễn Trọng Lăng	TS	Tâm lý học	Trường Đại học Trà Vinh

4	Trần Trung	GS, TS	Lí luận và PPDH bộ môn Toán	Viện Dân tộc học
---	------------	--------	--------------------------------	------------------

2. Cơ sở vật chất, học liệu

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN QG.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

- Nghiên cứu về phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt ở tiểu học;
- Nghiên cứu về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học;
- Nghiên cứu về phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học;
- Nghiên cứu phương pháp giáo dục lứa tuổi học sinh tiểu học;
- Nghiên cứu phương pháp dạy học các môn học bổ trợ trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học;
- Nghiên cứu quản lý chuyên môn ở cơ sở giáo dục tiểu học.

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần: Triết học; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 04

(1). Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (*chương 1: Khái luận về triết học*) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (*chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận*); 4 chương bao quát các nội dung lí luận triết học về xã hội và con người (*chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người*)

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản của triết học, kiến thức liên quan đến những vấn đề thực tiễn về sự phát triển kinh tế - xã hội.

(3). củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; Nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

2. Học phần: Tiếng Anh; Mã học phần: GEP.801; Số tín chỉ: 06

(1). Học phần Tiếng Anh trang bị cho người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.).

(2). Người học cần có kiến thức tiếng Anh cơ bản, kiến thức chuyên môn.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B2 theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Học phần: Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học; Mã học phần: MPE.801; Số tín chỉ: 03

(1). Ở đại học người học được trang bị cơ sở ngôn ngữ cơ bản, nền tảng để thực hiện hoạt động dạy học Tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Học phần này sẽ tiếp tục trang bị cho người học những tri thức có hệ thống, chuyên sâu về cơ sở Ngôn ngữ học của quá trình tổ chức dạy học Tiếng Việt ở tiểu học từ những vấn đề chung nhất như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, cho đến nội dung dạy học các nội dung cụ thể và kiểm tra đánh giá học phần.

(2) Người học có kiến thức ngôn ngữ, kiến thức về nội dung chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học; trang bị đầy đủ tài liệu học tập.

(3). Vận dụng được những kiến thức đã học vào đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học; Có ý thức nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức ngôn ngữ học phục vụ cho việc dạy học.

4. Học phần: Cơ sở logic trong môn Toán tiểu học; Mã học phần: MPE.802; Số tín chỉ: 03

(1). Những cơ sở logic toán học, đó là những hình thức, quy tắc của tư duy, suy nghĩ. Là môn học cơ sở cho môn phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Từ việc tìm hiểu nội dung đến thiết kế phương pháp dạy học cho môn Toán tiểu học. Ngoài ra còn có thể vận dụng môn học cho việc nghiên cứu, học tập các môn học khác, cũng như đời sống hàng ngày. Ở đại học, sinh viên đã được học về logic mệnh đề, suy luận, chứng minh, bác bỏ... vận dụng nó vào học tập rèn luyện. Ở sau đại học, bổ sung học thêm về hình thức tư duy: khái niệm; lôgic

vị từ và phương pháp tiên đề trong xây dựng lý thuyết toán học. Hệ thống hóa lại kiến thức logic Toán, phân tích những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.

(2). Người học cần có kiến thức toán học phổ thông, cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán cơ bản, nội dung chương trình toán (toán tiểu học).

(3). Người học vận dụng được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học để phân tích nội dung chương trình theo mạch kiến thức từng lớp và từng bài; lựa chọn hiệu quả phương pháp dạy học hình thành khái niệm, suy luận và tiền chứng minh trong dạy học môn Toán.

5. Học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học; **Mã học phần:** MPE.803; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học (Mã số: MPE.803) bao gồm các nội dung chính như sau:

- Cấu trúc, yêu cầu của một đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình nghiên cứu tương tự như thuyết minh (đề cương), dự án, đề án, nhiệm vụ, luận văn, luận án. Ý nghĩa, nội hàm của từng chương, mục trong thuyết minh, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Giới thiệu các nội dung, lĩnh vực có thể lựa chọn để nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học. Cách phát hiện và lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu trong giảng dạy, công tác và thực tiễn.

- Phương pháp thu thập tài liệu, tư liệu và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học. Trích dẫn và công bố kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng tạo khoa học kỹ thuật. Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và các loại hình, đặc điểm, chức năng, mục tiêu của nghiên cứu khoa học và các kiến thức liên quan đến giáo dục tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có được:

- Phương pháp học tập, nghiên cứu, thu thập và xử lý số liệu trong học tập các học phần tiếp theo, thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

- Cách thức diễn đạt, trình bày công trình khoa học, văn bản, báo cáo, xây dựng kế hoạch, cách phát hiện và lựa chọn vấn đề nghiên cứu liên quan đến giảng dạy, công tác, công bố công trình khoa học, tư vấn, góp ý cho một số loại công trình nghiên cứu.

6. Học phần: Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.804; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về vấn đề trí tuệ và trí tuệ của học sinh tiểu học. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về trí tuệ và phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

Trí tuệ và hoạt động trí tuệ của con người đã có sự thay đổi rất lớn về nội hàm và vai trò đối với sự thành công của mỗi cá nhân. Vì vậy, hiểu đúng nội hàm của hoạt động trí tuệ và đánh giá đúng vai trò của hoạt động trí tuệ sẽ giúp người giáo viên tiểu học có cách nhìn khách quan, toàn diện trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường tiểu học.

Học phần “Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học” cung cấp cho người học 3 nội dung chính: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ; Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí học, tâm lí học lứa tuổi học sinh tiểu học; những vấn đề liên quan đến giáo dục lứa tuổi học sinh tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có thể nghiên cứu chuyên môn chuyên sâu, tổ chức dạy học, giáo dục học sinh tiểu học được tốt hơn.

7. Học phần: Đánh giá trong giáo dục tiểu học; **Mã học phần:** MPE.805; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này bao gồm các nội dung chính như sau:

- Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục: mục đích, loại hình và các phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học.

- Nội dung đánh giá trong giáo dục tiểu học: đánh giá lớp học, đánh giá chương trình môn học, đánh giá tài liệu dạy học, đánh giá giáo viên.

- Vấn đề về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học: mục đích kiểm định, chu kì kiểm định; tiêu chuẩn đánh giá, quy trình đánh giá.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về đánh giá và hoạt động đánh giá ở trường tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có khả năng thực hiện báo cáo đánh giá chương trình môn học cụ thể, đánh giá tài liệu dạy học cụ thể, báo cáo tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học).

8. Học phần: Phát triển chương trình và tài liệu dạy học; **Mã học phần:** MPE.806; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phát triển chương trình và tài liệu dạy học trang bị cho người học những vấn đề: (1) Những yêu cầu cơ bản đối với người thiết kế và thực thi chương trình giáo dục trong bối cảnh mới; (2) Những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục và cách tiếp cận trong phát triển chương trình; (3) Quy trình phát triển chương trình và phương pháp phát triển tài liệu dạy học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có kiến thức cơ bản về chương trình, nội dung chương trình giáo dục tiểu học, có khả năng nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có khả năng phát triển tài liệu dạy học, phát triển chương trình dạy học cấp nhà trường, cấp địa phương.

9. Học phần: Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.807; **Số tín chỉ:** 02

(1) Trong chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học, người học đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kĩ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học các môn học ở tiểu học. Học phần *Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học* trong chương trình đào tạo sau đại học tiếp tục trang bị cho người học năng lực phân tích và vận dụng được một số lí thuyết học tập vào quá trình dạy học ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học phân tích được tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực, nguyên tắc,

quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực; các phương pháp, kĩ thuật, cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh tiểu học.

(2) Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về chương trình giáo dục tiểu học, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

(3) Sau khi hoàn thành học phần, người học thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

10. Học phần: Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.808; **Số tín chỉ:** 02

Học phần bao gồm cơ sở lí thuyết về sự cần thiết của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học và lí thuyết về tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.

(1). Học viên trình bày, phân tích hiểu được những cơ sở tâm lý học và giáo dục học của việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh tiểu học;

(2). Trình bày lý luận, nhận diện việc thực hiện quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học; Thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học;

(3). Ý thức được tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục giá trị và KNS, tích cực học tập, nghiên cứu để thực hiện tốt quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học.

11. Học phần: Ứng dụng thuyết tâm lí học trong dạy học tiểu học; **Mã học phần:** MPE.809; **Số tín chỉ:** 02

(1). Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về các lí thuyết phát triển tâm lí người. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về các lí thuyết phát triển tâm người và vận dụng các lí thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Học phần “Ứng dụng thuyết tâm lí học trong dạy học tiểu học” cung cấp cho người học 2 nội dung chính: Các lí thuyết phát triển tâm lí người; Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học, hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần này, người học có thể thực hiện nghiên cứu chuyên sâu hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

12. Học phần: Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.810; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt. Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản chung về: (1) Năng lực-năng lực sử dụng Tiếng Việt, (2) Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

(2). Để học tốt học phần, người học cần có những kiến thức cơ sở ngôn ngữ trong tiếng Việt ở tiểu học, phương pháp dạy học Tiếng Việt, chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

(3). Từ những kiến thức và kĩ năng của học phần, người học có thể tiếp tục học tập nâng cao ở các học phần: Dạy học văn bản ở tiểu học, Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học, Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học, Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.... Đồng thời, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và nghề nghiệp.

13. Học phần: Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.811; **Số tín chỉ:** 03

(1). Ở bậc đại học, người học được trang bị những kiến thức, kĩ năng dạy học môn Toán như: Lí luận dạy học toán tiểu học, phương pháp dạy học các chủ đề toán tiểu học, phát triển năng lực toán học cho học sinh, ... Học phần này, người học tiếp tục được nghiên cứu chuyên sâu về lí luận dạy học phát triển năng lực cho học sinh qua dạy toán như: cấu trúc năng lực của học sinh, năng lực chung và năng lực toán học được cụ thể hóa trong chương trình môn Toán tiểu học, cách thức tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh. Từ những lí luận chuyên sâu, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.

(2). Người học cần có những kiến thức lí luận nền tảng về phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Toán tiểu học; hiểu rõ nội dung chương trình môn Toán tiểu học, nội dung sách giáo khoa Toán.

(3). Người học phân tích được những lí luận về phát triển năng lực của học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh.

14. Học phần: Dạy học văn bản ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.812; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này hệ thống hóa và cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu cần thiết về văn bản học và cách thức vận dụng các lĩnh vực của văn bản học vào dạy học và nghiên cứu phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học. Cụ thể là trình bày cách thức vận dụng kiến thức về quá trình tạo lập văn bản, bố cục của văn bản, liên kết nội dung và hình thức của văn bản vào nghiên cứu và giảng dạy việc rèn luyện kĩ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học. Mặt khác, những kiến thức về đoạn văn, các loại đoạn văn... là cơ sở khoa học để người học xây dựng phương pháp hướng dẫn học sinh tiểu học tách đoạn, viết các loại đoạn văn. Kiến thức về các phép liên kết trong văn bản là cơ sở để nghiên cứu phương pháp hướng dẫn học sinh liên kết câu, liên kết đoạn khi làm văn. Học phần này còn hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức về văn bản vào việc xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng làm văn cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn bản, phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học; nội dung văn bản trong chương trình môn Tiếng Việt, sách giáo khoa môn Tiếng Việt.

(3). Người học được nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề về văn bản học để giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

15. Học phần: Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.813; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động dạy học ở nhà trường Tiểu học là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học những kiến thức về văn học, lí luận văn học, ngôn ngữ nghệ thuật, cảm thụ văn học, con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn...

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn học, phương pháp dạy học văn học ở tiểu học; nội dung văn học trong chương trình môn Tiếng Việt, sách giáo khoa môn Tiếng Việt.

(3). Học phần này là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho học sinh tiểu học.

16. Học phần: Giáo dục văn hóa thông qua dạy học văn ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.814; **Số tín chỉ:** 02

(1) Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* chưa được học trong chương trình đại học. Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lí luận chuyên sâu về các vấn đề như: Điều kiện hình thành và những đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam, đặc trưng cơ bản của văn học; vấn đề dạy học văn ở tiểu học; đặc điểm văn hoá của văn học dân gian, văn học viết; vấn đề giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi. Việc hiểu rõ các kiến thức chuyên sâu này là cơ sở quan trọng để giúp người học tiếp cận các văn bản thuộc các thể loại khác nhau trong quá trình dạy học ở trường tiểu học. Điều này có ý nghĩa cần thiết trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học. Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, giúp người học sử dụng thành thạo kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu, kĩ năng lập kế hoạch, thuyết trình báo cáo chuyên đề. Từ đó, người học sẽ vận dụng những kĩ năng này vào quá trình dạy môn Tiếng Việt ở trường tiểu học; giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức đã học vào hoạt động chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

(2) Người học có những kiến thức cơ bản, khoa học về giáo dục văn hóa, văn học trong chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học.

(3) Học phần *Giáo dục văn hoá thông qua dạy học văn ở tiểu học* nhằm giúp người học chủ động nghiên cứu và làm việc độc lập, khoa học, có tính chuyên nghiệp trong quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lí ở các cơ sở giáo dục tiểu học.

17. Học phần: Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.815; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Học phần được cấu trúc gồm ba nội dung chính: Một số vấn đề về văn bản; Kĩ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học; Kĩ năng tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về văn bản; nội dung văn bản trong chương trình tiểu học.

(3). Người học sẽ được rèn luyện những kỹ năng tự bồi dưỡng và phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Từ đó, vận dụng các kiến thức và kỹ năng về văn bản học này vào nghiên cứu, giảng dạy ở tiểu học.

18. Học phần: Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học; **Mã học phần:** MPE.816; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lý thuyết cơ bản về các khía cạnh chủ yếu của từ Hán - Việt và một số kỹ năng, phương pháp học và dạy lớp từ này; những vấn đề có liên quan về cơ sở ngữ văn, văn hoá, tiếng Việt giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến từ Hán - Việt trong tiếp nhận, giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn chương.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về từ, những hiểu biết ban đầu về vốn từ Hán – Việt.

(3). Người học có khả năng vận dụng được các bước giải nghĩa từ Hán - Việt, biết phân loại, lựa chọn và sử dụng từ Hán - Việt thường dùng trong giao tiếp; Hướng dẫn được học sinh các cấp bước đầu nhận diện, lựa chọn, sử dụng từ Hán - Việt thông dụng đúng nghĩa, đúng văn cảnh.

19. Học phần: Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; **Mã học phần:** MPE.817; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lý thuyết cơ bản về quan điểm giao tiếp trong dạy học; những điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; Dạy sản sinh văn bản nói và viết; Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt và thực hành giao tiếp tiếng Việt.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản lý luận dạy học Tiếng Việt, chương trình môn Tiếng Việt.

(3). Người học có khả năng vận dụng được các hình thức tổ chức lớp học và phương pháp dạy Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp; Hướng dẫn được học sinh các lớp tiểu học thực hành hội thoại và đóng vai giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Xây dựng được bộ công cụ đánh giá, kiểm tra môn Tiếng Việt ở các lớp tiểu học.

20. Học phần: Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.818; **Số tín chỉ:** 03

(1). Nội dung chính của học phần này giới thiệu khái quát về tư duy và tư duy toán học của học sinh tiểu học; cụ thể hóa hình thức, thao tác, thành tố và biểu hiện của tư duy toán học trong hoạt động học toán của học sinh tiểu học; một số định hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn toán ở tiểu học. Qua đó, học viên được rèn luyện kỹ năng vận dụng những kiến thức này trong dạy học toán tiểu học, từ đó hình thành

và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

(2). Người học cần có những kiến thức cơ bản về tâm lí học sinh tiểu học; những vấn đề cơ bản về cơ sở toán học và lí luận dạy học toán ở tiểu học.

(3). Người học có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học toán; vận dụng trong quá trình dạy học hình thành và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

21. Học phần: Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học; **Mã học phần:** MPE.819; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu về đánh giá năng lực học tập môn Toán của học sinh tiểu học, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích cơ sở khoa học về mục tiêu, hình thức, phương pháp, kĩ thuật, công cụ đánh giá năng lực trong dạy học môn Toán; rèn luyện cho học viên các kĩ năng về đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học (khả năng hành động, thực hiện, ứng dụng/vận dụng tri thức toán học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống).

(2). Khi học học phần, học viên phải nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng học phần, các bộ sách sách Toán tiểu học và tài liệu tham khảo... để trả lời các câu hỏi, bài tập trước khi lên lớp và sử dụng trong quá trình học tập; Học viên tham dự học đầy đủ, nghiêm túc, trả lời những câu hỏi, tham gia thảo luận và chuẩn bị bài học, làm bài kiểm tra thường kì, bài thi kết thúc môn học theo đúng yêu cầu và thời gian qui định của giảng viên trong quá trình dạy học.

(3). Người học vận dụng thiết kế các câu hỏi kiểm tra (thường xuyên, định kì) và tổ chức thực hiện đánh giá năng lực của học sinh trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học.

22. Học phần: Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn; **Mã học phần:** MPE.820; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kĩ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Toán cho học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Học phần *Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích khung lí thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học theo mạch kiến thức (Số và phép tính, Hình học và đo lường, Yếu tố thống kê và xác suất).

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học trong môn Toán tiểu học, phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán tiểu học; những hiểu biết về chương trình, sách giáo khoa môn Toán.

(3). Hoàn thành học phần, người học vận dụng những lí luận dạy học toán gắn với thực tiễn vào hoạt động dạy học và nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học môn Toán tiểu học.

23. Học phần: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học; **Mã học phần:** MPE.821; **Số tín chỉ:** 03

(1). Học phần *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học* sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu và thực tiễn về phương pháp dạy học tích cực, các đặc trưng cơ bản, các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học, vận dụng vào dạy học trong môn Toán ở tiểu học đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nội dung học phần gồm 02 chương: (1) Cơ sở lí luận của phương pháp dạy học tích cực ở tiểu học; (2) Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức về lí luận phương pháp dạy học cơ bản, hiểu rõ nội dung chương trình, nội dung sách giáo khoa môn Toán tiểu học.

(3). Hoàn thành học phần người học có những lí luận vững chắc về phương pháp dạy học từ đó vận dụng trong hoạt động chuyên môn và dạy học ở nhà trường tiểu học.

24. Học phần: Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm; **Mã học phần:** MPE.822; **Số tín chỉ:** 03

(1). Trong chương trình đại học, người học đã được học về phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học. Người học đã được trang bị một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Học phần Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học tạo điều kiện cho người học nghiên cứu, phân tích nội dung, địa chỉ cụ thể có thể tổ chức dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm. Nội dung học phần gồm: (1) Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm; (2) Dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức về lí luận phương pháp dạy học cơ bản, hiểu rõ nội dung chương trình, nội dung sách giáo khoa môn Toán tiểu học.

(3). Học phần, người học có khả năng tự thiết kế hoặc hợp tác thiết kế các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng trải nghiệm làm cơ sở đổi mới phương pháp dạy học môn Toán góp phần phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

25. Học phần: Dạy học tích hợp trong lĩnh vực Tự nhiên và Xã hội; **Mã học phần:** MPE.825; **Số tín chỉ:** 03

(1) Học phần cung cấp hệ thống lí luận về dạy học tích hợp, các phương pháp và kỹ thuật tổ chức dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội. Nội dung bao gồm: cơ sở lí luận của dạy học tích hợp, phương pháp xây dựng bài dạy tích hợp trong các môn Tự nhiên

và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Bên cạnh đó, học viên được thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp phù hợp với chương trình giáo dục tiểu học.

(2) Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức và kỹ năng nền tảng về phương pháp dạy học ở tiểu học, chương trình giáo dục tiểu học thuộc lĩnh vực tự nhiên và xã hội, giải quyết một số vấn đề về dạy học tích hợp.

26. Học phần: Thực tập 1 (Thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học); **Mã học phần:** MPE.823; **Số tín chỉ:** 03

(1). Ở đại học, người học được thực tập nghiệp vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học. Học phần này, người học được vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu vào hoạt động dạy học và giáo dục. Học phần thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học được cấu trúc 3 phần: Nghiên cứu lựa chọn chuyên đề chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục tiểu học; báo cáo chuyên đề tại lớp. Qua học phần này, người học phát triển được năng lực nghề nghiệp.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức chuyên sâu chuyên môn, chương trình giáo dục tiểu học, thực hiện giải quyết các tình huống trong dạy học và giáo dục.

(3). Hoàn thành học phần, người học phát triển năng lực nghề nghiệp.

27. Học phần: Thực tập 2 (Nghiên cứu thực tế); **Mã học phần:** MPE.824; **Số tín chỉ:** 03

(1) Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục (giáo dục tiểu học), tiếp cận một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu thực tế mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến; Phân tích đánh giá mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến trên cơ sở lý luận đã được học; Bài học kinh nghiệm trong công tác giáo dục.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có những kiến thức chuyên sâu chuyên môn, chương trình giáo dục tiểu học, thực hiện giải quyết các tình huống trong dạy học và giáo dục.

(3). Hoàn thành học phần, người học phát triển năng lực nghề nghiệp.

n. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: (09 tín chỉ)

Căn cứ vào khoản 2, Điều 36 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Đồng Tháp, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai nghiên cứu; đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề thực tiễn của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

Trích dẫn đầy đủ và rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của tác giả khác (nếu có) theo Quy định về trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong đề cương, luận văn, luận án của Trường Đại học Đồng Tháp;

Kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

Đáp ứng yêu cầu về rà soát, chống đạo văn bằng phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp;

Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

d) Trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa và theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp;

e) Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quy định chung về cách thức trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỌC PHẦN 1. TRIẾT HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 04; Tổng số tiết tín chỉ: 60 (LT/ThH/TH): 60/00/140
- Số tiết trực tuyến: 30; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lý luận Chính trị; Khoa Giáo dục Chính trị

2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Cung cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích và đánh giá được các kiến thức triết học chuyên sâu	PLO1	4

4.2 Kỹ năng			
CLO2	Phản biện được các vấn đề triết học về con người và xã hội.	PLO6	4
CLO3	Vận dụng thành thạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	PLO2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Ủng hộ cái mới tiến bộ hợp quy luật, Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái luận về triết học Triết học và vấn đề cơ bản của triết học Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10		20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Bản thể luận Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin Mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Chương 3. Phép biện chứng Khái niệm biện chứng và khái quát lịch sử phép biện chứng Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam	8		16	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Nhận thức luận Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận Nhận thức luận duy vật biện chứng Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học và đặc thù của nhận thức xã hội Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó vào trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7		14	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 6. Triết học chính trị	7		14	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Giải quyết vấn đề	- Đọc trước tài liệu liên quan đến

Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay				CLO4	Dự án Dạy học hợp tác	phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Ý thức xã hội Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Triết học về con người Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6		12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	60		120			

6. Yêu cầu đối với người học

- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao.
- Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan.

- Làm bài kiểm tra theo quy định của giảng viên.
- Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài tập cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1+2+3	Học viên thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên.	0.2
2	Báo cáo nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 4+5+6+7+8	Mỗi nhóm sinh viên thực hiện 01 báo cáo theo yêu cầu của giảng viên	0.2
3	Tiểu luận khoa học độc lập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tất cả các chương	Thực hiện 01 tiểu luận khoa học độc lập theo yêu cầu của giảng viên.	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), <i>Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)</i> , NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Doãn Chính (Chủ biên) (2022), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2019), <i>Giáo</i>	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

	<i>trình Triết học Mác –Lênin</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội. (nhờ cung cấp thư viện)			
4	Bùi Văn Mưa, Trần Nguyên Ký, Bùi Bá Linh, Bùi Xuân Thanh (2014), <i>Triết học (Tài liệu dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn (không thuộc chuyên ngành triết học))</i> , Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791 Email: lttan@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681 Email: levantung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh (English)
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 300 (60/60/180)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực	PLO1	3

	hiện các giao tiếp và nghiên cứu.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO5	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO9	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO10, PLO11	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp,	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt

1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself					nhóm. Cho bài tập về nhà	động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt

evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email					dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành

1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading 1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion 1.4.2. Write a letter applying for a job				CLO4 CLO5 CLO6	Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%
7.3	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				

7.3.1	Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp	CLO1	Chương 1	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút	30%
		CLO2	Chương 2		
		CLO3	Chương 3		
		CLO4	Chương 4		
		CLO5	Chương 5		
		CLO6	Chương 6		
			Chương 7	- Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20%
7.3.1	Hình thức 2: Làm bài tập lớn	CLO1	Chương 1	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao	20%
		CLO2	Chương 2		
		CLO3	Chương 3		
		CLO4	Chương 4	- Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay đọc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài.	10%
		CLO5	Chương 5		
		CLO6	Chương 6		
			Chương 7	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút	10%
				- Môn Viết: viết một	

				trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%
--	--	--	--	--	-----

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2016). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2019). <i>Compact key for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 3. CƠ SỞ NGÔN NGỮ HỌC TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học**
- Mã học phần: MPE.801
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện: không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần trang bị cho người học những cơ sở Ngôn ngữ học của việc dạy học tiếng Việt ở tiểu học: nguyên tắc, phương pháp, nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; Vận dụng được những kiến thức đã học vào đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học; Có ý thức nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức ngôn ngữ học phục vụ cho việc dạy học.

3. Tổng quan về học phần

Ở đại học người học được trang bị cơ sở ngôn ngữ cơ bản, nền tảng để thực hiện hoạt động dạy học tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Học phần này sẽ tiếp tục trang bị cho người học những tri thức có hệ thống, chuyên sâu về cơ sở Ngôn ngữ học của quá trình tổ chức dạy học tiếng Việt ở tiểu học từ những vấn đề chung nhất như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, cho đến nội dung dạy học các nội dung cụ thể và kiểm tra đánh giá học phần. Học phần *Cơ sở ngôn ngữ học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học* là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục Tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được một số kiến thức chuyên sâu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản... trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	PLO2	4
CLO2	Phân tích được cơ sở Ngôn ngữ học tiếng Việt trong dạy học văn, tập đọc, chính tả, luyện từ, luyện câu, luyện viết văn bản... ở tiểu học.	PLO3	4
CLO3	Phân tích được cơ sở ngôn ngữ học của các nguyên tắc, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	PLO4	4
4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

CLO4	Đánh giá các tài liệu dạy tiếng Việt và thực tiễn dạy học tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	PLO5	4
CLO5	Thực hiện giải quyết các hoạt động dạy học liên quan lĩnh vực ngôn ngữ ở tiểu học	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	PLO9	5
CLO7	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý nhà trường, nghiên cứu khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Cơ sở Ngôn ngữ học của việc xác định nội dung dạy học tiếng Việt <i>1.1. Nội dung Học văn</i> 1.1.1. Chọn đơn vị dạy học văn 1.1.2. Chọn và sắp xếp nội dung âm văn 1.1.3. Xử lý các trường hợp đặc biệt <i>1.2. Nội dung Tập viết và Chính tả</i> 1.2.1. Tập viết 1.2.2. Chính tả <i>1.3. Nội dung Tập đọc</i> 1.3.1. Lựa chọn kiểu loại văn bản 1.3.2. Luyện đọc 1.3.3. Đọc- hiểu <i>1.4. Nội dung Luyện từ và câu</i> 1.4.1. Luyện từ 1.4.2. Luyện câu <i>1.5. Nội dung Tập làm văn</i> 1.5.1. Các kiểu loại văn bản 1.5.2. Các kĩ năng tạo lập văn bản	10	05	40	- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh kiến thức ngôn ngữ học và cơ sở của việc xác định nội dung dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - HV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6
Chương 2. Cơ sở ngôn ngữ học	10	05	30	- GV giảng giải,	- Xem đề	CLO1

của các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt <i>2.1. Cơ sở Ngôn ngữ học của các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt</i> 2.1.1 Nguyên tắc giao tiếp 2.1.2. Nguyên tắc phát triển năng lực ngôn ngữ đi đôi với phát triển tư duy 2.1.3. Nguyên tắc tận dụng năng lực tiếng Việt của học sinh <i>2.2. Cơ sở Ngôn ngữ học của các phương pháp dạy học tiếng Việt</i> 2.2.1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ 2.2.2. Phương pháp luyện tập theo mẫu 2.2.3. Phương pháp thực hành giao tiếp				vấn đáp các nội dung xoay quanh kiến thức ngôn ngữ học và cơ sở của việc xác định nội dung dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO3 CLO4 CLO6
Chương 3. Cơ sở Ngôn ngữ học của kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt <i>3.1. Xác định mục tiêu đánh giá</i> <i>3.2. Nội dung đánh giá</i> <i>3.3. Cách thức đánh giá</i>	10	05	35	- HV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - HV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận.	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên tham khảo các tài liệu đã nêu để viết tiểu luận.
- Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.
- Dự từ 80% trở số giờ lên lớp theo quy định

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Seminar	Nhóm	CLO1; CLO2;	Đánh giá quá trình học tập trên lớp: Tham gia	0,2

KTTK	Cá nhân	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	thảo luận, phát biểu ý kiến, bài tập thực hành, bài kiểm tra trong khi học môn học...	0,2
Tiểu luận/ Bài tập lớn	Cá nhân	CLO3; CLO5; CLO7	Đánh giá kết thúc chuyên đề	0,6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- [1]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo (2010), *Giáo trình Tiếng Việt 1*, NXB Đại học Sư phạm.
Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [2]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh (2014), *Giáo trình Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [3]. Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tĩnh (2014), *Giáo trình Tiếng Việt 3*, NXB Đại học Sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [4]. Mai Ngọc Chừ (2020), *Cơ sở Ngôn ngữ học và Tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo:

- [5]. Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga (2009), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1*, NXB. Đại học Sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [5]. Lê Phương Nga (2009), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Huỳnh Kim Tường Vi

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Trần Đức Hùng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 4. CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC**
- Mã học phần: MPE.802
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Mã học phần tiên quyết, học trước: không
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực hành:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Phân tích được nội dung cơ bản của logic Toán học: Khái niệm, mệnh đề, suy luận, chứng minh... Vận dụng được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học để phân tích nội dung chương trình theo mạch kiến thức từng lớp và từng bài; lựa chọn hiệu quả phương pháp dạy học hình thành khái niệm, suy luận và tiền chứng minh trong dạy học môn Toán.

3. Tổng quan về học phần

Những cơ sở lô gic toán học, đó là những hình thức, quy tắc của tư duy, suy nghĩ. Là môn học cơ sở cho môn phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Từ việc tìm hiểu nội dung đến thiết kế phương pháp dạy học cho môn Toán tiểu học. Ngoài ra còn có thể vận dụng môn học cho việc nghiên cứu, học tập các môn học khác, cũng như đời sống hàng ngày. Ở đại học, sinh viên đã được học về logic mệnh đề, suy luận, chứng minh, bác bỏ... vận dụng nó vào học tập rèn luyện.

Ở sau đại học, bổ sung học thêm về hình thức tư duy: khái niệm; logic vị từ và phương pháp tiên đề trong xây dựng lý thuyết toán học. Hệ thống hóa lại kiến thức logic Toán, phân tích những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được cấu trúc logic của khái niệm, mệnh đề, suy luận và chứng minh, phương pháp tiên đề trong toán học	PLO2	4
CLO2	Phân tích được những cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán ở tiểu học.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
CLO3	Thành thạo các hoạt động dạy học hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học.	PLO7	4
CLO4	Phân tích các vấn đề suy luận, tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học.	PLO8	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá được hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO6	Tác phong làm việc độc lập, khoa học trong hoạt động giải quyết vấn đề và nghiên cứu khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. CƠ SỞ LOGIC TOÁN HỌC 1.1. Khái niệm 1.1.1. Khái niệm. 1.1.2. Nội hàm và ngoại diên khái niệm. 1.1.3. Định nghĩa khái niệm. 1.1.4. Phân chia khái niệm 1.2. Mệnh đề 1.2.1. Mệnh đề và phép toán mệnh đề. 1.2.2. Công thức mệnh đề và luật lô gic. 1.2.3. Quy tắc suy luận. 1.2.4. Hàm mệnh đề và các lượng từ 1.3. Suy luận và chứng minh. 1.3.1. Suy luận 1.3.2. Suy luận qui nạp, suy diễn, tương tự. 1.3.3. Suy luận có lí, hợp logic. Chứng minh. 1.4. Phương pháp tiên đề trong toán học	10	05	35	- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện - GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích một số khái niệm khái niệm, nội hàm và ngoại diên khái niệm, phân chia khái niệm; mệnh đề và phép toán mệnh đề, quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh, phương pháp tiên đề trong toán học - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích một số khái niệm khái niệm, nội hàm và ngoại diên khái niệm, phân chia khái niệm; mệnh đề và phép toán mệnh đề, quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh,	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6

					phương pháp tiên đề trong toán học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể	
Chương 2. NHỮNG CƠ SỞ LOGIC TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC 2.1. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học 2.1.1. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm số và so sánh số ở tiểu học. 2.1.2. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong các phép tính ở tiểu học. 2.1.3. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong dạy học hình học và đo lường ở tiểu học. 2.1.4. Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong dạy học yếu tố thống kê và xác suất ở tiểu học. 2.2. Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học. 2.2.1. Suy luận trong dạy học nội dung số và phép tính ở tiểu học. 2.2.2. Suy luận trong dạy học nội dung hình học và đo lường ở tiểu học.	20	10	70	- GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện - GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích các cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học như: Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học; Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học; Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học. - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	- Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích các cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học như: Vấn đề khái niệm và dạy hình thành khái niệm trong môn Toán tiểu học; Vấn đề suy luận trong dạy học Toán tiểu học; Vấn đề tiền chứng	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

2.2.3. Suy luận trong dạy học yếu tố thống kê và xác suất ở tiểu học. 2.3. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học Toán tiểu học. 2.3.1. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học các tính chất, qui tắc, thực hành các phép tính ở tiểu học 2.3.2. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học giải các bài toán số học ở tiểu học 2.3.3. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học hình thành các công thức tính chu vi, diện tích và thể tích các hình ở tiểu học 2.3.4. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học giải toán có nội dung hình học ở tiểu học 2.3.5. Vấn đề tiền chứng minh trong dạy học đại lượng					minh trong dạy học Toán tiểu học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể	
TỔNG	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Báo cáo/nộp bài đảm bảo yêu cầu bài tập, thuyết trình theo nhóm, được nhóm xác nhận có tham gia.

- Đánh giá thường xuyên (bài kiểm tra tự luận vào cuối học phần, cộng điểm phát biểu/làm việc nhóm/... vào cột điểm kiểm tra cuối học phần).

- Đánh giá định kì: Thi tự luận kết thúc học phần, 90 phút, được sử dụng tài liệu, tham dự đủ 80% tổng số tiết, bắt buộc dự thi

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3,	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học	Bài tập lớn; hoặc thi tự			0.6

phần	luận	CLO4	- Nội dung chương 1, 2	
------	------	------	------------------------	--

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

[1]. Lê Thị Tuyết Trinh (2022), *Bài giảng Cơ sở logic trong cấu trúc môn Toán tiểu học (giảng viên cung cấp)*

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Trần Diên Hiên, Nguyễn Thủy Chung (2018), *Cơ sở Toán học của môn Toán tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018*

[4]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2020), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 1*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2021), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 2*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2022), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 3*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

[7]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 4*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

[8]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 5*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: PGS.TS. Lê Thị Tuyết Trinh

- Đơn vị công tác: Phòng ĐTSDH, Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0888556869
- Email: letrinh1282@gmail.com

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GVC. TS. Nguyễn Thị Trúc Minh

- Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0945758396
- Email: nguyenthitrucminh@dtu.edu.vn

HỌC PHẦN 5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học.
- Mã học phần: MPE.803
- Số tín chỉ: 03. Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/15/105).
- Học phần điều kiện: Không.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần MPE.803, người học có khả năng hoặc đạt được các năng lực về phương pháp nghiên cứu khoa học như sau: lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với thực tiễn giáo dục tiểu học, thiết kế chi tiết đề cương nghiên cứu, nghiên cứu phân tích được các số liệu cần thiết và trình bày được nội dung theo đề cương chi tiết.

3. Tổng quan về học phần

(1). Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học bao gồm các nội dung chính như sau:

- Cấu trúc, yêu cầu của một đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình nghiên cứu tương tự như thuyết minh (đề cương), dự án, đề án, nhiệm vụ, luận văn, luận án. Ý nghĩa, nội hàm của từng chương, mục trong thuyết minh, đề tài nghiên cứu khoa học.
- Giới thiệu các nội dung, lĩnh vực có thể lựa chọn để nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học. Cách phát hiện và lựa chọn nội dung, vấn đề nghiên cứu trong giảng dạy, công tác và thực tiễn.
- Phương pháp thu thập tài liệu, tư liệu và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học. Trích dẫn và công bố kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng tạo khoa học kỹ thuật. Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

(2). Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và các loại hình, đặc điểm, chức năng, mục tiêu của nghiên cứu khoa học và các kiến thức liên quan đến giáo dục tiểu học.

(3). Sau khi học xong học phần, người học có được:

- Phương pháp học tập, nghiên cứu, thu thập và xử lý số liệu trong học tập các học phần tiếp theo, thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

- Cách thức diễn đạt, trình bày công trình khoa học, văn bản, báo cáo, xây dựng kế hoạch, cách phát hiện và lựa chọn vấn đề nghiên cứu liên quan đến giảng dạy, công tác, công bố công trình khoa học, tư vấn, góp ý cho một số loại công trình nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Sau khi hoàn thành học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học, người học có được các năng lực như sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ NL
4.1. Kiến thức			
CLO1	Hiểu đúng và phân biệt được nội hàm, ý nghĩa của từng chương, mục trong đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình tương tự. Bản quyền và sở hữu trí tuệ.	PLO5	3
CLO2	Lựa chọn được nội dung nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học với cách tiếp cận phù hợp, hiệu quả; Xác định được các phương pháp nghiên cứu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu; Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phục vụ và dạy học giáo dục tiểu học	PLO5	4
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Trình bày được một thuyết minh (hoặc đề cương) đề tài nghiên cứu khoa học theo yêu cầu hoặc luận văn tốt nghiệp thạc sĩ; Góp ý, tư vấn cho các thuyết minh (hoặc đề cương) cùng lĩnh vực nghiên cứu.	PLO8	4
CLO4	Thực hiện báo cáo tổng hợp về cơ sở lý luận hoặc kết quả nghiên cứu dựa trên số liệu xử lý, tài liệu, tư liệu thu thập.	PLO7	4
CLO5	Trích dẫn tài liệu tham khảo và công bố kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến giáo dục tiểu học.	PLO7	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Sẵn sàng tham gia, hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Thích nghi được môi trường làm việc mới.	PLO9	5
CLO7	Tuân thủ các quy định, yêu cầu. Làm việc chăm chỉ, độc lập, chủ động. Trách nhiệm và hợp tác trong thảo	PLO10	5

	luận, làm việc nhóm.		
--	----------------------	--	--

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Đề tài nghiên cứu khoa học	8	3	25			
1.1. Đề tài nghiên cứu khoa học 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.2. Cấu trúc của đề tài 1.1.3. Yêu cầu của một đề tài 1.1.4. Thuyết minh đề tài 1.2. Nội hàm, ý nghĩa của các chương, mục trong đề tài 1.2.1. Nội hàm của chương, mục trong đề tài 1.2.2. Phân biệt một số khái niệm trong thuyết minh, đề tài, luận văn thạc sĩ 1.3. Phát hiện, lựa chọn vấn đề nghiên cứu 1.4. Một số công trình tương tự đề tài 1.5. Hợp tác nghiên cứu 1.6. Sở hữu trí tuệ 1.7. Chuyển giao công nghệ				Thuyết trình; Nêu vấn đề; Tạo tình huống; Thảo luận nhóm. Tương tác trực tiếp. Suy nghĩ - Thảo luận - Chia sẻ. Hướng dẫn tự học và bài báo cáo nhóm.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Chuẩn bị bài báo cáo nhóm theo mẫu và hướng dẫn. Đọc Tài liệu 1, 2, 4.	CLO1; CLO2; CLO6; CLO7
Chương 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	12	4	25			
2.1. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu 2.1.1. Cách tiếp cận 2.1.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học 2.2. Thu thập tài liệu, tư liệu 2.3. Xử lý số liệu thực nghiệm và trình bày kết quả 2.4. Các phương pháp nghiên				Thuyết trình; Nêu vấn đề; Tạo tình huống; Thảo luận nhóm. Tương tác trực tiếp. Suy nghĩ -	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Chuẩn bị bài báo cáo nhóm theo mẫu và hướng dẫn.	CLO1; CLO2; CLO6; CLO7

cứu khoa học trong giáo dục tiểu học 2.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong giáo dục tiểu học				Thảo luận - Chia sẻ. Hướng dẫn tự học và bài báo cáo nhóm.	Đọc Tài liệu 1, 2, 4, 5.	
Chương 3. Thực hiện quá trình nghiên cứu khoa học	10	8	55			
3.1. Giới thiệu các nội dung nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học 3.2. Trình bày, trích dẫn 3.2.1. Trình bày báo cáo 3.2.2. Trích dẫn tài liệu tham khảo và quy định 3.3. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học 3.3.1. Báo cáo khoa học 3.3.2. Bài báo khoa học 3.4. Hướng dẫn xây dựng đề cương, thuyết minh đề tài, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ 3.5. Góp ý, tư vấn thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học				Thuyết trình; Nêu vấn đề; Tạo tình huống; Thảo luận nhóm. Tương tác trực tiếp; Dự án. Suy nghĩ - Thảo luận - Chia sẻ Hướng dẫn tự học và bài báo cáo cá nhân.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Chuẩn bị bài báo cáo nhóm theo mẫu và hướng dẫn. Đọc Tài liệu 1, 3, 4.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Tổng:	30	15	105			

6. Quy định đối với người học

Sự chuẩn bị của người học:

(1). Thực hiện các nội dung tự học, tự nghiên cứu và chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

(2). Chia nhóm và thảo luận các nội dung theo phân công.

(3). Thu thập, nghiên cứu các công trình liên quan (trong và ngoài nước) để thảo luận, báo cáo. Mỗi nhóm từ 02 - 03 học viên, chuẩn bị từ 01 - 02 thuyết minh (hoặc đề cương) theo mẫu quy định. Nộp bản in (word, *theo mẫu gửi kèm*) và báo cáo bằng Power point trong khoảng từ 05 - 10 phút. Nội dung đề tài học viên tự chọn, liên quan đến giáo dục tiểu học. Giảng viên, các học viên khác cùng nhận xét, góp ý, trao đổi.

Để được tham gia đánh giá tổng kết học phần, người học cần đáp ứng:

(4). Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

(5). Chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công, tham gia các phiên thảo luận, làm việc nhóm và đạt yêu cầu trong đánh giá quá trình.

(6). Có điểm quá trình đạt từ 5,5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Thảo luận, góp ý	CLO1; CLO2; CLO6; CLO7	Kết quả thảo luận, góp ý	0,1
Quá trình	Bài báo cáo của nhóm	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Bài báo cáo theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, liên quan đến tiểu học	0,4
Tổng kết	Bài báo cáo của cá nhân	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Bài báo cáo theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, liên quan đến tiểu học	0,5

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1]. Phó Đức Hòa (2009), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Cao Đàm (1996). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[3]. Lưu Xuân Mới (2003). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4] Hồ Sỹ Thắng (chủ biên, 2021). *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cần

- Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giáo dục tiểu học; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Đỗ Văn Hùng

- Số điện thoại: 0913 601 025; Email: dvhung@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giáo dục tiểu học; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

HỌC PHẦN 6. PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Mã số, tên học phần, tổng số tín chỉ:

- Tên học phần: Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE. 804
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45 (30/15/105)
- Mã học phần tiên quyết, học trước:
- Số tiết trực tiếp: 20 Số tiết trực tuyến, thực hành: 10, 30
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Giúp học viên nắm vững hệ thống tri thức khoa học hiện đại của các trường phái tâm lý học về trí tuệ và sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, giải thích sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 1 cách khoa học, sát thực tiễn; Vận dụng những tri thức đã học vào việc nghiên cứu, giải thích, chẩn đoán sự phát triển trí tuệ học sinh và phân tích, đánh giá, xây dựng/thiết kế các hoạt động phù hợp nhằm phát triển trí tuệ học sinh tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về vấn đề trí tuệ và trí tuệ của học sinh tiểu học. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về trí tuệ và phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Trí tuệ và hoạt động trí tuệ của con người đã có sự thay đổi rất lớn về nội hàm và vai trò đối với sự thành công của mỗi cá nhân. Vì vậy, hiểu đúng nội hàm của hoạt động trí tuệ và đánh giá đúng vai trò của hoạt động trí tuệ sẽ giúp người giáo viên tiểu học có cách nhìn khách quan, toàn diện trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường tiểu học.

Học phần “Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học” cung cấp cho người học 3 nội dung chính: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ; Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức (thang Bloom: 1. Biết, 2. Hiểu, 3. Vận dụng, 4. Phân tích, 5. Đánh giá, 6. Sáng tạo)			

CLO3	Biết, hiểu, phân tích được sự thay đổi trong nội hàm trí tuệ/thuật ngữ trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của con người	PLO2	Mức độ 1, 2, 4
CLO4	Hiểu, phân tích và đánh giá được ưu điểm của các phương pháp đo lường trí tuệ	PLO2	Mức độ 2, 4
CLO5	Hiểu, phân tích và vận dụng sáng tạo các loại hình hoạt động trong nhà trường tiểu học giúp học sinh phát triển trí tuệ	PLO2	Mức độ 2, 4
4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức (Thang Bloom: 1. Bắt chước, 2. Thao tác, 3. Chuẩn xác, 4. Thành thạo, 5. Tự động hóa)			
CLO6	Chuẩn xác kiến thức về lịch sử thuật ngữ trí tuệ, nội hàm trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của người nói chung, học sinh tiểu học nói riêng	PLO6	4
CLO7	- Chuẩn xác kiến thức về ưu điểm của các phương pháp đo lường trí tuệ học sinh tiểu học - Thành thạo trong việc sử dụng các phương pháp đo lường trí tuệ học sinh tiểu học và phân tích các số liệu về kết quả đo lường	PLO6	4
CLO8	Chuẩn xác và thành thạo trong việc tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh trong nhà trường tiểu học	PLO6	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (Thang Bloom: 1. Tiếp nhận, 2. Hồi đáp, 3. Đánh giá, 4. Tổ chức, 5. Tính cách hóa)			
CLO9	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về thuật ngữ/nội hàm trí tuệ và vai trò của các loại trí tuệ đối với sự thành công của con người	PLO10	5

CLO1	Tổ chức sử dụng các phương pháp khác nhau trong quá trình đo lường và đưa ra những nhận định về mức độ trí tuệ của học sinh tiểu học	PLO2	4
CLO2	Tính cách hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức tôn trọng sự khác biệt của học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.	PLO2	4

5. Nội dung học phần và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết (LT/ThH/TH)	Hình thức, phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên	CĐR
Chương 1: Những vấn đề chung về trí tuệ và phát triển trí tuệ	10/05/35	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...	
1.1. Lịch sử thuật ngữ trí tuệ 1.2. Quan niệm hiện đại về trí tuệ 1.3. Các loại trí tuệ và yếu tố ảnh hưởng 1.3.1. Trí thông minh 1.3.2. Trí tuệ cảm xúc 1.3.3. Trí sáng tạo		- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích về sự thay đổi trong nội hàm trí tuệ, các loại trí tuệ và vai trò của của các loại trí tuệ - GV chỉnh sửa, bổ sung, đánh giá.	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đọc và bình luận về các ý kiến của các bạn học trong lớp về các vấn đề được nêu ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
Chương 2. Đo lường và đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học	10/05/35	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...	
2.1. Đo lường sự		- GV giảng giải,	- HV trả lời câu hỏi,	CLO6,

phát triển trí tuệ và đo lường sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 2.2. Đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học 2.3. Thực hành sử dụng, xây dựng và phân tích kết quả đo lường sự phát triển trí tuệ của học sinh tiểu học		phân tích, minh họa về đo lường, đánh giá sự phát triển trí tuệ học sinh tiểu học - GV hướng dẫn HV sử dụng, thiết kế bài tập đo lường sự phát triển trí tuệ của học sinh tiểu học - GV chỉnh sửa, bổ sung và đánh giá kết quả thực hiện của học viên	thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Thiết kế bài tập đo lường về trí tuệ của học sinh tiểu học - Đọc và bình luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học	CLO7, CLO8, CLO9
Chương 3: Tổ chức các hoạt động phát triển trí tuệ cho học sinh tiểu học	10/05/35	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...	
3.1. Dạy học và sự phát triển trí tuệ 3.2. Hoạt động trải nghiệm và sự phát triển trí tuệ 3.3. Đọc sách và sự phát triển trí tuệ		GV giảng giải, phân tích, minh họa về vai trò của dạy học, hoạt động trải nghiệm và đọc sách đối với sự phát triển trí tuệ - GV thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường - Đọc và bình luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO1, CLO2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1	0.1
1.2			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	0.1
1.3			Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	0.2
2	Đánh giá kết thúc học phần/ Bài thu học		Thi tự luận 120 phút/Bài thu hoạch: Nêu được các nội dung chính đã học và hướng vận dụng nội dung đã học và quá trình hoạt động nghề nghiệp của bản thân	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Phan Trọng Nam (2022), *Bài giảng Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học (Giảng viên cung cấp)*
- [2]. Phan Trọng Ngọ (2001), *Tâm lý học trí tuệ*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [3]. Nguyễn Công Khanh (2012), *Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Sức mạnh của Trí tuệ cảm xúc, Nhà xuất bản trẻ
- [2]. EQ - Nghệ Thuật Làm Chủ Cảm Xúc, Nhà xuất bản Dân trí
- [3]. Bộ sách “*Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan*” do Nhà xuất bản Dân trí phát hành

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: TS. Phan Trọng Nam
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ptnam@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

Giảng viên 2:

- Họ và tên: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ntnha@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

HỌC PHẦN 7: ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục tiểu học
- Mã học phần: MPE.805
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp: 25
- Học phần điều kiện: Giáo dục học
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Người học phân tích được các loại hình đánh giá, phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học; phân tích được các nội dung đánh giá; hiểu rõ quy trình kiểm định; thực hiện được các hoạt động đánh giá và kiểm định trong nhà trường tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này gồm các nội dung chính như sau:

- Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục: mục đích, loại hình và các phương pháp đánh giá trong giáo dục tiểu học.
- Nội dung đánh giá trong giáo dục tiểu học: đánh giá lớp học, đánh giá chương trình môn học, đánh giá tài liệu dạy học, đánh giá giáo viên.
- Vấn đề về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học: mục đích kiểm định, chu kỳ kiểm định; tiêu chuẩn đánh giá, quy trình đánh giá.

Để học tốt học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về đánh giá và hoạt động đánh giá ở trường tiểu học.

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng thực hiện báo cáo đánh giá chương trình môn học cụ thể, đánh giá tài liệu dạy học cụ thể, báo cáo tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học).

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các nội dung đánh giá giáo dục tiểu học	PLO4	4
4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			

CLO2	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá 1 lớp học cụ thể thuộc bậc tiểu học	PLO6	4
CLO3	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá chương trình 1 môn học cụ thể thuộc bậc tiểu học	PLO6	4
CLO4	Thực hiện được 1 báo cáo đánh giá 1 tài liệu dạy học tiểu học cụ thể	PLO6	4
CLO5	Thực hiện được 1 báo cáo tự đánh giá bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học)	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Lập kế hoạch tự rèn luyện phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục phổ thông (giáo viên tiểu học)	PLO9	5
CLO7	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện hoạt động đánh giá giáo dục tiểu học;	PLO9	5
CLO8	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong hoạt động nhóm	PL10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục 1.1. Khái niệm về đánh giá trong giáo dục 1.2. Mục đích của đánh giá trong giáo dục 1.3. Các loại hình đánh giá trong giáo dục 1.3.1. Đánh giá sơ khởi và đánh giá chẩn đoán 1.3.2. Đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình 1.3.3. Đánh giá dựa theo tiêu	10	05	30	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập	CLO1, CLO6, CLO8

chuẩn và đánh giá dựa trên tiêu chí 1.3.4.Đánh giá chính thức và đánh giá không chính thức 1.3.5.Đánh giá trên lớp học, đánh giá dựa vào nhà trường và đánh giá trên diện rộng 1.4. Các phương pháp đánh giá 1.4.1. Quan sát 1.4.2. Vấn đáp 1.4.3. Viết 1.5. Các nguyên tắc đánh giá						
Chương 2. Đánh giá giáo dục tiểu học 2.1. Mục đích của đánh giá giáo dục tiểu học 2.2. Một số nội dung đánh giá giáo dục tiểu học 2.2.1. Đánh giá lớp học 2.2.2. Đánh giá chương trình môn học 2.2.3. Đánh giá tài liệu dạy học 2.2.4. Đánh giá giáo viên	10	05	70	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan - Thực hành	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Chương 3. Vấn đề kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học 3.1. Một số vấn đề chung về kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học 3.1.1. Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học 3.1.2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục 3.1.3. Các mức đánh giá trường tiểu học 3.2. Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học 3.3. Quy trình đánh giá trường tiểu học	10	05	15	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập	CLO1; CLO6

3.3.1. Tự đánh giá						
3.3.2. Đánh giá ngoài						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

Nghiên cứu đề cương chi tiết và thực hiện đầy đủ các theo hướng dẫn, quy định đối với người học (mục 5 – phần Chuẩn bị của người học và mục 7 – phần Quy định).

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Checklist	CLO6	Tính chuyên cần	0.1
	Checklist	CLO6	Tính tích cực, chủ động	0.1
	Báo cáo nhóm	CLO2, CLO3	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo quy định (4.3.1, 4.3.4)	0.1
	Bài kiểm tra	CLO1 CLO7	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1
Kết thúc học phần	Bài tập lớn	CLO4, CLO5	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Phó Đức Hòa (2008), *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Trần Văn Hiếu (2014), *Giáo trình Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Huế, TP Huế.

[4]. Nguyễn Công Khanh (2017), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Ngọc Hà - Tiến sĩ

- Số điện thoại: 0989 707 323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Giảng viên 2: Huỳnh Mộng Tuyên – Phó giáo sư -Tiến sĩ
- Số điện thoại: 0919 231 707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com
- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 8: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU DẠY HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển chương trình và tài liệu dạy học**
- Mã học phần: MPE.806
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội.

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình và tài liệu dạy học, giúp học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các cách tiếp cận khác nhau trong việc phát triển chương trình giáo dục và tài liệu dạy học phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện đại.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về phát triển chương trình và tài liệu dạy học trong giáo dục tiểu học. Nội dung bao gồm: (1) Những yêu cầu cơ bản đối với người thiết kế và thực thi chương trình giáo dục trong bối cảnh mới; (2) Những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục và cách tiếp cận trong phát triển chương trình; (3) Quy trình phát triển chương trình và phương pháp phát triển tài liệu dạy học. Để học tốt học phần, người học cần có kiến thức cơ bản về chương trình, nội dung chương trình giáo dục tiểu học, có khả năng nghiên cứu về hoạt động dạy học ở trường tiểu học. Hoàn thành học phần này, người học có khả năng phát triển tài liệu dạy học, phát triển chương trình dạy học cấp nhà trường, cấp địa phương.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các định hướng về chương trình giáo dục, phát triển chương trình và tài liệu dạy học của Việt Nam trong thời kì mới	PLO2	4
2. Kỹ năng			

CLO2	Thành thạo thiết kế chương trình giáo dục tiểu học (chương trình nhà trường, chương trình lớp học) và tài liệu dạy học	PLO6	4
CLO3	Xây dựng được nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục tiểu học	PLO7	4
CLO4	Hợp tác, giao tiếp hoàn thành các nhiệm vụ học tập	PLO8	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện phát triển chương trình và tài liệu dạy học; phát huy trí tuệ tập thể trong phát triển chương trình và tài liệu dạy học	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Chương trình giáo dục (CTGD) trong bối cảnh mới 1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước 1.1.1. Bối cảnh quốc tế 1.1.2. Bối cảnh trong nước 1.2. Những yêu cầu đối với người thiết kế, thực thi CTGD trong bối cảnh mới 1.2.1. Đối với người thiết kế CTGD 1.2.2. Đối với người học 1.2.3. Đối với người dạy 1.3. Các xu hướng giáo dục hiện đại 1.3.1. Học tập số và công nghệ giáo dục 1.3.2. Giáo dục	10	05	30	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan	- Đọc tài liệu - Câu hỏi - Sản phẩm học tập	CLO1 CLO2

STEM/STEAM						
1.3.3. Học tập trải nghiệm						
Chương 2. Những vấn đề cơ bản của CTGD 2.1. Chương trình giáo dục 2.2. Các thành tố cơ bản của CTGD 2.3. Chương trình nhà trường 2.4. Phát triển CTGD 2.5. Các cách tiếp cận trong phát triển CTGD 2.5.1. Cách tiếp cận theo nội dung 2.5.2. Cách tiếp cận theo mục tiêu (hành vi) 2.5.3. Cách tiếp cận năng lực 2.5.4. Cách tiếp cận sáng tạo và khởi nghiệp 2.5.5. Cách tiếp cận quản lí 2.5.6. Cách tiếp cận phát triển 2.5.7. Cách tiếp cận hệ thống 2.5.8. Cách tiếp cận tổng hợp 2.5.9. Cách tiếp cận nhân văn 2.5.10. Ba xu hướng định hình tương lai của CTGD giảng dạy 2.6. Một vài mô hình phát triển chương trình 2.7. Phát triển chương trình nhà trường 2.8. Những định hướng đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	5	05	30	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề - Trình bày trực quan		4.1.2 4.3.1
Chương 3. Quy trình phát triển CTGD và tài liệu học tập	15	05	45	- Thuyết trình - Nêu và giải quyết vấn đề		CLO1 CLO2

3.1. Khái niệm về phát triển CTGD 3.2. Chu trình phát triển chương trình giáo dục 3.2.1. Phân tích nhu cầu 3.2.2. Xác định mục đích, mục tiêu 3.2.3. Thiết kế chương trình giáo dục 3.2.4. Thực thi chương trình giáo dục (thông qua một môn học) 3.3. Thực hành phát triển chương trình giáo dục 3.4. Đánh giá và điều chỉnh chương trình giáo dục 3.4.1. Quy trình đánh giá chương trình 3.4.2. Các tiêu chí đánh giá 3.4.3. Phương pháp điều chỉnh và cải tiến 3.5. Phát triển tài liệu học tập 3.5.1. Khái niệm về phát triển tài liệu học tập 3.5.2. Mục đích, ý nghĩa của phát triển tài liệu học tập 3.5.3. Phương pháp, hình thức tổ chức phát triển tài liệu học tập 3.5.4. Tiêu chí đánh giá tài liệu học tập 3.5.5. Phương pháp đánh giá và cải tiến tài liệu				- Trình bày trực quan - Luyện tập		CLO3 CLO4 CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.

- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Checklist	CLO4; CLO5	Tính chuyên cần, tích cực, chủ động	0.1
	Báo cáo nhóm	CLO1 → CLO5	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo tiêu chí quy định	0.2
	Bài kiểm tra	CLO1; CLO2; CLO5	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1
Kết thúc học phần	Bài tập lớn	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Bài giảng *Phát triển chương trình giáo dục và tài liệu dạy học*, Giảng viên dạy.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục*. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [3]. Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2017), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [5]. Nguyễn Văn Khôi (2013), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Đại học sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

1) Giảng viên 1: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0989707323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp

2) Giảng viên 2: Huỳnh Mộng Tuyền

Học hàm, học vị: PGS, Tiến sĩ, giảng viên cao cấp

Số điện thoại: 0919231707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 9: DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC**
- Mã học phần: MPE.807
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30 (30/00/60)
- Mã học phần điều kiện: Tiên quyết: Học trước:
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực hành:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được những cơ sở lí luận về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học các môn học theo chương trình GDPT 2018 theo hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục tiểu học, người học đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kĩ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học các môn học ở tiểu học.

Học phần *Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học* trong chương trình đào tạo sau đại học tiếp tục trang bị cho người học năng lực phân tích và vận dụng được một số lí thuyết học tập vào quá trình dạy học ở tiểu học. Trên cơ sở đó, người học phân tích được tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực; các phương pháp, kĩ thuật, cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh tiểu học. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học ở học phần này vào quá trình thiết kế và tổ chức kế hoạch bài dạy các môn học ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các lí thuyết học tập và định hướng vận dụng vào quá trình dạy học phát triển	PLO2	4

	năng lực cho học sinh tiểu học		
CLO2	Mô tả và phân tích được tính tất yếu của dạy học định hướng năng lực, nguyên tắc, quan điểm, vai trò của người giáo viên trong dạy học định hướng năng lực; so sánh được dạy học định hướng năng lực và dạy học định hướng nội dung.	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng thành thạo một số cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực: dạy học tích hợp, phân hóa, theo chủ đề, trải nghiệm... trong dạy học	PLO6	4
CLO4	Vận dụng được các cách tiếp cận dạy học trong thiết kế hoạt động học cho học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO6	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết (LT/ThH/T H)	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên	CDR
Chương 1: Một số lý thuyết học tập hiện đại 1.1. Thuyết hành vi 1.2. Thuyết nhận thức 1.3. Thuyết kiến tạo 1.4. Thuyết đa trí tuệ 1.5. Thuyết hoạt động	05/00/10	- PPDH: giảng giải minh họa, vấn đáp. - Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,... nội dung DH cụ thể.	CLO1, CLO5, CLO6
Chương 2. Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học	10/00/20	- PPDH: giảng giải	- Chuẩn bị tài	CLO2,

2.1. Khái quát về năng lực 2.1.1. Các quan niệm về năng lực 2.1.2. Cấu trúc năng lực 2.1.3. Phân loại năng lực 2.1.4. Năng lực chung, năng lực đặc thù ở một số môn học được hình thành và phát triển cho học sinh tiểu học 2.2. Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học 2.2.1. Xu thế, tính tất yếu của dạy học phát triển năng lực 2.2.2. Nguyên tắc, quan điểm dạy học phát triển năng lực 2.2.3. Các cách tiếp cận dạy học phát triển năng lực 2.2.4. So sánh quan điểm dạy học phát triển năng lực và dạy học định hướng nội dung 2.2.5. Vai trò của người giáo viên trong dạy học phát triển năng lực. 2.2.6. Những điểm đổi mới trong dạy học định hướng phát triển năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông 2018		minh họa, vấn đáp. - Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	liệu học tập; - Nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình các môn học, nội dung SGK; - Hoàn thành các yêu cầu thảo luận, bài tập của giảng viên	CLO5, CLO6
Chương 3: Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học 3.1. Đặc trưng của các phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực 3.2. Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học 3.2.1. Dạy học tích hợp	15/00/30	- PPDH: giảng giải minh họa, vấn đáp. - Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình các môn học, nội dung SGK; - Hoàn thành các yêu cầu thảo luận, bài tập của giảng viên	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

3.2.2. Dạy học phân hóa 3.2.3. Dạy học hợp tác 3.2.4 Dạy học trải nghiệm 3.2.5. Dạy học theo tình huống 3.3. Kỹ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học 3.3.1. Kỹ thuật động não 3.2.2. Kỹ thuật sơ đồ tư duy 3.2.3. Kỹ thuật mảnh ghép 3.2.4. Kỹ thuật khăn trải bàn 3.2.5. Kỹ thuật KWL 3.4. Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học thiết kế kế hoạch bài dạy phát triển năng lực học sinh tiểu học 3.4.1. Các bước thiết kế kế hoạch bài dạy phát triển năng lực học sinh 3.4.2. Tiêu chí xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động học của học sinh				
--	--	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	CLO1, CLO2,	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc tự luận	CLO3, CLO4	- Nội dung chương 1, 2, 3	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1] Bài giảng *Dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, Giảng viên dạy
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT)
- [3] Sách giáo khoa của nhiều nhóm tác giả lớp 1, 2, 3, 4, 5 (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2020), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm
- [2] Nguyễn Hữu Hợp, *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đỗ Xuân Thảo – Nguyễn Hữu Hợp (2019), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học*

9. Thông tin về giảng viên

1. Giảng viên giảng dạy 1:

Họ tên: TS. Lê Duy Cường

Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Điện thoại: 0919813132

2. Giảng viên giảng dạy 2:

Họ tên: TS. Võ Xuân Mai

Email: vxmai@dthu.edu.vn

Điện thoại: 0975989209

HỌC PHẦN 10: GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE.808
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/00/60
- Số tiết trực tuyến:; Số tiết trực tiếp:
- Học phần điều kiện: Tâm lí học, Giáo dục học
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lí – Quản lí giáo dục; Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.

2. Mục tiêu học phần

2.1. Học viên trình bày, phân tích hiểu được những cơ sở tâm lý học và giáo dục học của việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh tiểu học;

2.2. Trình bày lý luận, nhận diện việc thực hiện quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học; Thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học;

2.3. Ý thức được tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục giá trị và KNS, tích cực học tập, nghiên cứu để thực hiện tốt quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học. **3. Tổng quan về học phần**

Học phần trang bị những hiểu biết chung về giáo dục giá trị sống và KNS; khai thác phát huy các thành tố của quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học. Thông qua hệ thống kiến thức, kỹ năng, học viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày và phân tích được một số vấn đề cơ bản của quá trình giáo dục giá trị và KNS: Khái niệm, loại, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức, đánh giá và những cơ sở khoa học của việc thực hiện;	PLO2	4
CLO2	Nhận diện được các thành tố của quá trình giáo dục giá trị và KNS trong hoạt động giáo dục cụ thể, biết cách thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học.	PLO2	4

4.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
CLO3	Quan sát, phân tích, đánh giá, đúc kết bài học kinh nghiệm cho việc thực hiện quá trình giáo dục giá trị và KNS cho học sinh cụ thể;	PLO6	4
CLO4	Thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục giá trị, KNS cho học sinh tiểu học cụ thể.	PLO7	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Thể hiện tốt tinh thần trách nhiệm trong học tập, rèn luyện, trách nhiệm giáo dục giá trị, KNS để góp phần phát triển toàn diện nhân cách HS tiểu học.	PLO9	5
CLO6	Chủ động tích cực, độc lập, sáng tạo trong học tập, trải nghiệm thực hành tổ chức hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho HS tiểu học;	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Những vấn đề chung về giá trị sống và kỹ năng sống 2.1. Giáo dục giá trị sống 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại 2.1.3. Vai trò, ý nghĩa 2.2. Giáo dục kỹ năng sống 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Phân loại 2.2.3. Vai trò, ý nghĩa 2.3. Những cơ sở khoa học của giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học 2.2.1. Cơ sở tâm lý học 2.2.2. Cơ sở giáo dục học	6	1		- Thuyết trình - Vấn đáp - Trực quan - Nêu và giải quyết vấn đề - Trò chơi	- Học viên (HV) tự học theo yêu cầu - HV trình bày, thảo luận giải quyết các câu hỏi, bài tập, tình huống hiểu rõ lý luận theo nhóm, lớp - GV nhận xét, đánh giá, định hướng bổ sung đảm bảo đạt mục tiêu học tập	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6
Chương 2. Quá trình giáo dục giá trị và kỹ năng sống	6	3		- Thuyết trình	- HV nghiên cứu tài liệu giải quyết các câu	CLO1; CLO2;

cho học sinh tiểu học 2.1. Mục tiêu giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học 2.2. Nội dung giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học 2.3. Phương pháp giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học 2.4. Đánh giá kết quả giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học				-Vấn đáp -Trực quan - Tình huống - Trò chơi - Thực hành	hỏi, bài tập, tình huống, thảo luận hiểu rõ các thành tố của hoạt động giáo dục KNS cho HS về lý luận và hiệu hiện trong hoạt động thực tiễn cụ thể. - Nhận xét, đánh giá, bổ sung, đúc kết bài học	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
Chương 3. Tổ chức hoạt động giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3.1. Thiết kế hoạt động giáo dục giá trị và KNS sống cho học sinh tiểu học 3.2. Tổ chức hoạt động giáo dục giá trị, KNS cho học sinh tiểu học	8	6	30	- Thuyết trình -Vấn đáp -Trực quan - Tình huống - Trò chơi - Luyện tập - Thực hành	HV tự học theo yêu cầu ở nhà; - Các nhóm HV thảo luận, trình bày cách khai thác các thành tố, quy trình thiết kế hoạt động giáo dục KNS cho HS; - Quan sát, phân tích, đánh giá một quá trình giáo dục KNS cụ thể (qua video), tìm biện pháp tổ chức đạt hiệu quả giáo dục KNS cho học sinh. - Thiết kế và tổ chức quá trình giáo dục KNS cho học sinh.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
Tổng:	20	10	60			

6. Yêu cầu đối với người học

-HV thực hiện đúng các quy định trong học tập, rèn luyện của Trường Đại học Đồng Tháp;

-Nghiên cứu đề cương, tài liệu thực hiện câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm rèn năng lực tổ chức hoạt động giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học.

-Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

-Tham gia học tập học tập ít nhất 80% số tiết quy định của học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Mục tiêu/ CDR	Quy định	Trọng số
Thường kỳ	- Sản phẩm tự học - Kết quả hoạt động học tập (cá nhân, nhóm) trên lớp, - Bài kiểm tra giữa kỳ - Tiểu luận nghiên cứu	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Nêu lý luận, giải thích, chứng minh, thực hành trải nghiệm giải quyết tình huống, bài tập, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu năng lực ở HV của học phần.	0,5
Cuối kỳ	Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo dục giá trị và KNS cho học sinh tiểu học	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Nêu cơ sở lý luận; vận dụng hiệu quả vào thực hành thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục giá trị hoặc KNS cho học sinh tiểu học	0,5

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thuý Hằng (2012), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Diane Tillman (2014), *Những giá trị sống dành cho tuổi trẻ*, NXB Tổng hợp

[3]. Nguyễn Công Khanh (2019), *Phương pháp giáo dục giá trị, kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

[4]. Huỳnh Văn Sơn và CS (2019), *Bộ sách Thực hành kỹ năng sống - dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục Việt Nam

[5]. Nguyễn Thị Út Sáu (2021), *Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*, NXB Đại học Thái Nguyên

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: **Huỳnh Mộng Tuyền** – Phó giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp

Số điện thoại: 0839 231 707. Email: huynhmongtuyen010@gmail.com

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: **Hồ Thị Hồng Cúc** - Tiến sĩ

Số điện thoại: 0968.138.567. Email: hthcuc@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 11: ỨNG DỤNG THUYẾT TÂM LÝ HỌC TRONG DẠY HỌC TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng các lý thuyết phát triển tâm lý người
- Mã học phần: MPE.809
- Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30 (15/15/70)
- Mã học phần tiên quyết, học trước: không
- Số tiết trực tiếp: Số tiết trực tuyến, thực hành:
- Bộ môn phụ trách dạy học:

2. Mục tiêu học phần

Giúp học viên nắm vững các lý thuyết phát triển tâm lý người làm cơ sở cho việc vận dụng các lý thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp; vận dụng các lý thuyết tâm lý người phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và điều kiện nhà trường, địa phương.

3. Tổng quan về học phần: Học phần chưa được giảng dạy ở trình độ đại học

Trong chương trình đại học, sinh viên chưa được nghiên cứu sâu về các lý thuyết phát triển tâm lý người. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu về các lý thuyết phát triển tâm lý người và vận dụng các lý thuyết này trong hoạt động nghề nghiệp là cần thiết đối với học viên chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

Học phần “Ứng dụng các lý thuyết phát triển tâm lý người” cung cấp cho người học 2 nội dung chính: Các lý thuyết phát triển tâm lý người; Ứng dụng các lý thuyết tâm lý trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Biết, hiểu, phân tích được nội dung chính của các lý thuyết phát triển tâm lý người	PLO2	Mức độ 1, 2, 4
CLO2	Vận dụng sáng tạo các nội dung của các lý thuyết phát triển tâm lý người trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học	PLO4	4
4.2. Kỹ năng			

CLO3	Chuẩn xác kiến thức về lí thuyết phát triển tâm lí người	PLO6	4
CLO4	Thành thạo trong việc vận dụng các lí thuyết phát triển tâm lí người trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học	PLO6	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các lí thuyết phát triển tâm lí người	PLO9	5
CLO6	Tính cách hóa, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nhóm, hoạt động tự học; có ý thức tôn trọng sự khác biệt đồng nghiệp, học sinh trong hoạt động nghề nghiệp	PLO10	5

5. Nội dung học phần và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết (LT/ThH/TH)	Hình thức, phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên	CĐR
Chương 1: Các lí thuyết phát triển tâm lí người	10/05/30	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...	
- Thuyết Phát sinh nhận thức và trí tuệ của J. Piaget - Thuyết phân tâm - Thuyết hành vi - Thuyết hoạt động		- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích về các lí thuyết phát triển tâm lí người - GV chỉnh sửa, bổ sung, đánh giá.	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đọc và bình luận về các ý kiến của các bạn học trong lớp về các vấn đề được nêu ra	CLO1; CLO3; CLO5
Chương 2. Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên	05/10/40	GV giới thiệu mục tiêu, nội dung, hướng dẫn cách học, các yêu cầu cần thực hiện	Nghiên cứu bài giảng học phần, các tài liệu tham khảo,...	

tiểu học				
- Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động dạy học - Ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động giáo dục học sinh		- GV giảng giải, phân tích, minh họa về việc ứng dụng - GV hướng dẫn HV ứng dụng các lí thuyết tâm lí trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học - GV chỉnh sửa, bổ sung và đánh giá kết quả thực hiện của học viên	- HV trả lời câu hỏi, thảo luận báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - Đề xuất ứng dụng các lí thuyết vào hoạt động nghề nghiệp - Đọc và bình luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn học	CLO2; CLO4; CLO6

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO1; CLO2	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học	0.4
1.1		CLO1; CLO3	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 1	0.2
1.2		CLO2; CLO4	Các bài tập, báo cáo, thảo luận trong quá trình học Chương 2	0.2
2	Đánh giá kết thúc học phần/ Bài thu hoạch	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	Thi tự luận 120 phút/Bài thu hoạch: Nêu được các nội dung chính đã học và hướng vận dụng nội dung đã học và quá trình hoạt động nghề nghiệp	0.6

			của bản thân	
--	--	--	--------------	--

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Phan Trọng Nam (2022), *Bài giảng Phát triển trí tuệ học sinh tiểu học*, giảng viên cung cấp
- [2]. Phan Trọng Ngọ (2023), *Giáo trình Các lý thuyết Phát triển tâm lý người*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: TS. Phan Trọng Nam
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
- Địa chỉ liên lạc: ptnam@dthu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

Giảng viên 2:

- Họ và tên: TS. Nguyễn Trọng Lăng
- Cơ quan, đơn vị công tác: Trường Đại học Trà Vinh
- Email: ntlang@tvu.edu.vn
- Số điện thoại: 0918627980; 0987230180

HỌC PHẦN 12: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học**
- Mã học phần: MPE.810
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và kỹ năng toàn diện về dạy học tiếng Việt ở tiểu học, đồng thời phát triển tác phong chuyên nghiệp để có thể tổ chức hiệu quả các hoạt động giảng dạy nhằm phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành nền tảng lý luận và thực tiễn về dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực. Học phần tập trung vào hai nội dung cốt lõi: (1) Lý luận về năng lực và năng lực sử dụng tiếng Việt, (2) Phương pháp và kỹ thuật phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Học phần này cũng tạo nền tảng để người học tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu ở các học phần khác như *Dạy học văn bản ở tiểu học*, *Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học*, *Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học*, *Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp....*

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức lý luận chuyên sâu tiếng Việt trong dạy học tiểu học	PLO3	4
CLO2	Đánh giá được cơ sở khoa học của việc lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt	PLO4	5

2. Kỹ năng			
CLO3	Thuần thục việc thiết kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục môn Tiếng Việt	PLO6	4
CLO4	Xây dựng được nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục tiểu học	PLO7	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Cơ sở lý luận về năng lực sử dụng tiếng Việt 1.1. Khái niệm năng lực và năng lực sử dụng tiếng Việt 1.1.1. Khái niệm năng lực 1.1.2. Khái niệm năng lực sử dụng tiếng Việt 1.2. Các thành tố của năng lực sử dụng tiếng Việt 1.3. Đặc điểm phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh tiểu học 1.4. Yêu cầu cần đạt về năng lực sử dụng tiếng Việt trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 1.4.1. Năng lực chung 1.4.1. Năng lực sử dụng Tiếng Việt	10	03	30	a) PPDH: giảng giải, hỏi – đáp b) HTTC DH: cá nhân, nhóm	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên cứu CTGDPT môn Tiếng Việt, nội dung SGK	CLO1 CLO2 CLO5
Chương 2. Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học 2.1. Phát triển năng lực sử	15	10	55	a) PPDH: giảng giải, hỏi – đáp b) HTTC DH: cá	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên	CLO1 CLO2 CLO3

dụng Tiếng Việt trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học 2.1.1. Dạy học phát triển năng lực đọc cho học sinh tiểu học 2.1.2. Dạy học phát triển năng lực nói-nghe cho học sinh tiểu học 2.1.3. Dạy học phát triển năng lực viết chữ và viết văn bản cho học sinh tiểu học 2.2. Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt thông qua hệ thống bài tập nâng cao 2.2.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2.2.2. Xây dựng bài tập trong các hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2.2.3. Xây dựng bài tập có độ khó tập trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học				nhân, nhóm	cứu nội dung	CLO4 CLO5
Chương 3. Tổ chức dạy học tích hợp phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt 3.1. Nguyên tắc tổ chức dạy học tích hợp 3.2. Các hình thức tổ chức dạy học tích hợp 3.3. Thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp 3.4. Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt theo định hướng tích hợp	05	02	20	a) PPDH: giảng giải, hỏi – đáp b) HTTCDH: cá nhân, nhóm	- Chuẩn bị tài liệu học tập; - Nghiên cứu nội dung	CLO3 CLO4 CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Seminar	Nhóm	CLO1; CLO2 CLO3; CLO4 CLO5	Đánh giá quá trình học tập trên lớp: Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, bài tập thực hành, bài kiểm tra...	0,2
KTTK	Cá nhân			0,2
Tiểu luận	Cá nhân	CLO2; CLO3 CLO5	Đánh giá kết thúc	0,6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

[1]. Bài giảng *Phát triển năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học*, Giảng viên dạy.

[2]. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[3]. Lê Phương Nga (2012), *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học*, NXBGD. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[4]. Đỗ Ngọc Thống (2022), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*, NXBĐHSP. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[5]. Huỳnh Kim Tường Vi (2017), *Dạy học thành ngữ, tục ngữ trong môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp*, NXB Giáo dục. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[6]. Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga (2016), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1*, NXB. Đại học Sư phạm. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[7]. Lê Phương Nga (2016), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*, NXB Đại học Sư phạm. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[8]. Lê Phương Nga (2019), *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo CTGDPT mới*, NXB Đại học Sư phạm. *Địa chỉ khai thác:* Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Huỳnh Kim Tường Vi

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học
Đồng Tháp

Giảng viên 2: Trịnh Thị Hương

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên

Số điện thoại: 0985401976; Email: tthuong@ctu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Cần Thơ

HỌC PHẦN 13: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học
- Mã học phần: MPE.811
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến:....; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được những lí luận về phát triển năng lực của học sinh tiểu học; vận dụng những lí luận đó vào tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Ở bậc đại học, người học được trang bị những kiến thức, kĩ năng dạy học môn Toán như: Lí luận dạy học toán tiểu học, phương pháp dạy học các chủ đề toán tiểu học, phát triển năng lực toán học cho học sinh, ... Học phần này, người học tiếp tục được nghiên cứu chuyên sâu về lí luận dạy học phát triển năng lực cho học sinh qua dạy toán như: cấu trúc năng lực của học sinh, năng lực chung và năng lực toán học được cụ thể hóa trong chương trình môn Toán tiểu học, cách thức tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh. Từ những lí luận chuyên sâu, người học vận dụng lí luận đó vào quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích và minh họa được cấu trúc năng lực, đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu, năng lực chung, năng lực toán học trong nội dung chương trình giáo dục phổ thông môn Toán.	PLO4	4
CLO2	Phân tích những xu hướng dạy học phát triển năng lực học sinh trong môn Toán	PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán.	PLO6	4
CLO4	Tạo ra sản phẩm nghiên cứu khoa học ứng dụng trong dạy học môn Toán.	PLO7	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO6	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Một số vấn đề phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Toán 1.1. Quan niệm về năng lực 1.2. Năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (toán tiểu học) 1.2.1. Năng lực chung 1.2.2. Năng lực toán học 1.3. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và học toán của học sinh 1.4. Dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh 1.4.1. Một số xu hướng dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh 1.4.2. Phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Toán	10	05	35	PPDH: giảng giải, hỏi – đáp HTTCDDH: cá nhân, nhóm	Chuẩn bị tài liệu học tập; Nghiên cứu CTGDPT môn Toán, nội dung SGK	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.3.1, 4.3.2.
Chương 2. Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học toán ở tiểu học 2.1. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học một số dạng toán tiểu học 2.1.1. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học dạng toán số học 2.1.2. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học dạng toán	20	10	70	PPDH: giảng giải, hỏi – đáp, dự án HTTCDDH: cá nhân, nhóm	Chuẩn bị tài liệu học tập; Nghiên cứu CTGDPT môn Toán, nội dung SGK; Hoàn thành nhiệm vụ	4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.

thực tiễn					của dự án	
2.2. Phát triển năng lực học sinh qua dạy học hoạt động hình thành kiến thức						
2.2.1 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung số và phép tính						
2.2.2 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung hình học và đo lường						
2.2.3 Phát triển năng lực học sinh qua dạy học nội dung một số yếu tố thống kê và xác suất						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên; - Nội dung chương 1, 2	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc tự luận			0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018*
- [2]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2020), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 1*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2021), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 2*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2022), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 3*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 4*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

- [6]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 5*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2018). *Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [8]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2007). *Phương pháp dạy học Toán tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Kiều

Số điện thoại: 09853744961; Email: ntkieu@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học–Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2:

Giảng viên 1: TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD Tiểu học–Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 14: DẠY HỌC VĂN BẢN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Dạy học văn bản ở tiểu học*
- Mã học phần: MPE.812
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 30
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích được những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học nói chung và văn bản tiếng Việt nói riêng, tạo lập đúng các loại văn bản trong giao tiếp, từ đó vận dụng các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học để phân tích, nghiên cứu và giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Đây là học phần tự chọn, thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này hệ thống hóa và cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu cần thiết về văn bản học và cách thức vận dụng các lĩnh vực của văn bản học vào dạy học và nghiên cứu phương pháp dạy học văn bản ở tiểu học. Cụ thể là trình bày cách thức vận dụng kiến thức về quá trình tạo lập văn bản, bố cục của văn bản, liên kết nội dung và hình thức của văn bản vào nghiên cứu và giảng dạy việc rèn luyện kỹ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học. Mặt khác, những kiến thức về đoạn văn, các loại đoạn văn... là cơ sở khoa học để người học xây dựng phương pháp hướng dẫn học sinh tiểu học tách đoạn, viết các loại đoạn văn. Kiến thức về các phép liên kết trong văn bản là cơ sở để nghiên cứu phương pháp hướng dẫn học sinh liên kết câu, liên kết đoạn khi làm văn. Chuyên đề này còn hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức về văn bản vào việc xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về Văn bản tiếng Việt, từ đó lí giải được cơ sở khoa học của quá trình rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học.	PLO3	4
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về Văn bản học vào việc dạy học và	PLO6	4

	nghiên cứu văn bản tiếng Việt ở tiểu học.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO3	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số vấn đề về văn bản 1.1. Văn bản và đặc điểm của văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Các đặc điểm của văn bản 1.2. Các đơn vị trực tiếp cấu thành văn bản 1.2.1. Câu trong văn bản 1.2.2. Đoạn văn 1.3. Liên kết trong văn bản 1.3.1. Mạch lạc trong văn bản (Liên kết nội dung) 1.3.2. Các phương tiện liên kết (Liên kết hình thức)	10	05	35	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc các TL1, TL2, TL5, TL7 và trả lời: - Văn bản và đặc điểm của văn bản? - Các đơn vị trực tiếp cấu thành văn bản? - Liên kết trong văn bản?	CLO1; CLO2; CLO3
Chương 2. Văn bản và kỹ năng xây dựng văn bản cho học sinh tiểu học 2.1. Các giai đoạn sản sinh văn bản và các kỹ năng làm văn ở tiểu học 2.1.1. Các giai đoạn sản sinh văn bản 2.1.2. Rèn luyện các kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học 2.2. Bố cục của văn bản và cấu tạo bài tập làm văn ở tiểu học 2.2.1. Bố cục của văn bản 2.2.2. Cấu tạo bài tập làm văn	10	05	35	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc các TL1, TL2, TL5, TL7 và trả lời các vấn đề sau: - Các giai đoạn sản sinh văn bản và các kỹ năng làm văn ở tiểu học? - Bố cục của văn bản và cấu tạo bài tập làm văn ở tiểu học? - Liên kết	CLO1; CLO2; CLO3

ở tiểu học 2.3. Liên kết trong văn bản và việc rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh tiểu học 2.3.1. Tính mạch lạc và các phương tiện liên kết trong văn bản 2.3.2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt mạch lạc cho học sinh tiểu học 2.3.3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện liên kết cho học sinh tiểu học					trong văn bản và việc rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh tiểu học?	
Chương 3. Đoạn văn và kỹ năng xây dựng đoạn văn cho học sinh tiểu học 3.1. Cấu tạo đoạn văn và việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học 3.1.1. Đoạn văn phân loại theo cấu tạo 3.1.2. Rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học 3.2. Đoạn văn phân loại theo nội dung và việc rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học 3.2.1. Đoạn văn phân loại theo nội dung 3.2.2. Rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học	10	05	35	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc các TL1, TL2, TL4, TL5, TL7 và trả lời: - Cấu tạo đoạn văn và việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn cho học sinh tiểu học? - Đoạn văn phân loại theo nội dung và việc rèn luyện kỹ năng tách đoạn, viết đoạn cho học sinh tiểu học?	CLO1; CLO2; CLO3
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	CLO3	Học tập nghiêm túc theo quy định	0.1
	Thảo luận nhóm	CLO3	Lớp chia thành các nhóm thảo luận các nội dung trong đề cương theo yêu cầu của giảng viên	0.1
	Bài tập cá nhân	CLO1; CLO2	Bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên	0.2
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn hoặc thi tự luận	CLO1; CLO2	Cá nhân làm bài tập lớn theo yêu cầu của giảng viên hoặc theo lịch thi của trường	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- [1]. Diệp Quan Ban (2003). *Giao tiếp - Văn bản - Mạch lạc -Liên kết - Đoạn văn*, NXB KHXH, 2002.
- [2]. Nguyễn Quang Ninh (1998) *Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết theo hướng giao tiếp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

8.2. Tài liệu tham khảo:

- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Tiếng Việt* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- [4]. Nhiều nhóm tác giả, *Tiếng Việt 2, 3, 4, 5* (Các bộ sách Toán hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội.
- [5]. Phan Mậu Cảnh, *Ngôn ngữ học văn bản*, Đại học Vinh, 2002
- [6]. Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học II*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2009.
- [7]. Trần Ngọc Thêm (2009), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Trí, *Dạy Tập làm văn ở trường tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Trần Hoàng Anh, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0979.671.678; Email: tranhoanganh678@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Trần Đức Hùng, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0988682643; Email: tddhung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

HỌC PHẦN 15: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã học phần: MPE.813
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: GD Tiểu học - Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học hiểu rõ những vấn đề lí luận về cảm thụ văn học, từ đó vận dụng vào phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh trong quá trình dạy học ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học* hướng đến hai đối tượng cụ thể trong hoạt động dạy học ở nhà trường Tiểu học là người dạy và người học. Môn học bổ sung cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học những kiến thức về văn học, lí luận văn học, ngôn ngữ nghệ thuật, cảm thụ văn học, con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn... Đây chính là cơ sở để người học tiếp tục phát triển, nâng cao, năng lực cảm thụ văn học, cụ thể là các tác phẩm văn học trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học. Bên cạnh đó, người học cũng tiếp tục nâng cao, hoàn thiện các biện pháp, phương pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cho học sinh Tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức về cảm thụ văn học, các cấp độ của cảm thụ văn học và năng lực cảm thụ văn học.	PLO3	4
CLO2	Phân tích được đặc điểm của văn học, dạy văn qua ngữ trong chương trình trong chương trình tiểu học và ý nghĩa của việc phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học.	PLO3	4
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo các năng lực cảm thụ văn học cần	PLO6	4

	phát triển cho học sinh.		
CLO4	Xây dựng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực cảm thụ văn học trong giáo dục tiểu học.	PLO7	4
CLO5	Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong việc dạy học văn cho học sinh tiểu học.	PLO8	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Phát triển năng lực cảm thụ văn học ở tiểu học 1.1. Mối quan hệ giữa đọc hiểu với cảm thụ văn học 1.2. Các cấp độ cảm thụ văn học 1.3. Năng lực cảm thụ văn học 1.4. Đặc điểm của văn học trong chương trình tiểu học 1.5. Dạy văn qua ngữ ở tiểu học 1.6. Ý nghĩa của việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	10	05	35	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 1. - Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 1.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Khái niệm về đọc hiểu và cảm thụ văn học? 2. Phân tích các cấp độ cảm thụ văn học? 3. Năng lực cảm thụ văn học là gì? 4. Nêu các đặc điểm văn học trong chương trình tiểu học? 5. Nêu các yêu cầu cần đạt của học sinh tiểu học trong việc dạy văn qua ngữ? 6. Nêu ý nghĩa của việc bồi dưỡng năng lực cảm thụ của học sinh?	CLO1; CLO2 CLO5 CLO6
Chương 2. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC	10	05	35	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức	Đọc tài liệu và trả lời các câu	CLO3; CLO4;

CẢM THỤ VĂN HỌC 2.1. Các năng lực cảm thụ văn học cần phát triển 2.2. Các yêu cầu nhằm phát triển năng lực cảm thụ văn học 2.3. Nguyên tắc dạy học văn ở tiểu học 2.4. Các bước dạy học văn cho học sinh tiểu học 2.5. Giải pháp nâng cao cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học				thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 2. - Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 2.	hỏi sau: 1. Nêu các năng lực cảm thụ văn học cần phát triển của học sinh tiểu học? 2. Các yêu cầu nhằm phát triển năng lực cảm thụ văn học? 3. Nêu nguyên tắc dạy học văn ở tiểu học? 4. Trình bày các bước dạy học văn thông qua các giờ học Tiếng Việt cho HS tiểu học? 5. Nêu các giải pháp nâng cao cảm thụ văn học cho học HS học?	CLO5; CLO6
Chương 3. XÂY DỰNG KIỂU BÀI TẬP TRONG GIỜ TẬP ĐỌC THƠ 3.1. Xây dựng bài tập cảm thụ văn học 3.2. Xây dựng đề thi cảm thụ văn học theo hướng mở 3.3. Xây dựng hệ thống câu hỏi giờ dạy học tập đọc và kể chuyện	10	05	35	- Đàm thoại kết hợp với tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung chương 3. - Gv giảng giải, tổng hợp lại các ý chính chương 3.	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Hãy nêu hệ thống bài tập cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học? Ví dụ minh họa? 2. Hãy nêu cách xây dựng đề thi cảm thụ văn học theo hướng mở? 3. Nêu các cách xây dựng hệ thống câu hỏi giờ dạy học tập đọc và kể	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6

					chuyên?	
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo quy định, học tập nghiêm túc, nghỉ học không quá 20% số tiết.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp; giải quyết những nhiệm vụ giảng viên đề ra trong Đề cương chi tiết; tham gia thảo luận nhóm tích cực, nộp bài báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	CLO5; CLO6	Học tập nghiêm túc theo quy định	0.1
	Thảo luận nhóm	CLO1; CLO2; CLO5	Lớp chia thành các nhóm thảo luận các nội dung trong đề cương theo yêu cầu của giảng viên	0.1
	Bài tập cá nhân	CLO3; CLO4	Bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên	0.2
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn hoặc thi tự luận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	Làm bài tập lớn cá nhân theo yêu cầu của giảng viên hoặc thi theo lịch của trường	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Hoàng Hòa Bình (1997), *Dạy văn cho học sinh tiểu học*, Nxb Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [2]. Dương Thị Hương (2009), *Giáo trình cảm thụ văn học*, Nxb, Đại học Sư phạm Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [3]. Trần Mạnh Hưởng (2003), *Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học*. NXB Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Nguyễn Thị Hạnh (2002), *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [5]. Nguyễn Trọng Hoàn (2003), *Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương*, Nxb Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [6]. Nguyễn Thanh Hùng (2014), *Kỹ năng đọc hiểu văn*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[7]. Nhiều tác giả (1995), *Văn học cho thiếu nhi*, Nxb Văn học. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[8]. Lê Phương Nga (2002), *Dạy học Tập đọc ở tiểu học*, Nxb Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Hiếu - Tiến sĩ

Số điện thoại: 0938124570; Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Đỗ Thị Hồng Hạnh - Tiến sĩ

Số điện thoại: ; Email:

Cơ quan công tác: Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Đồng Tháp.

HỌC PHẦN 16: GIÁO DỤC VĂN HOÁ THÔNG QUA DẠY HỌC VĂN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Giáo dục văn hoá thông qua dạy học Văn ở tiểu học**
- Mã học phần: MPE.814
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về mối quan hệ giữa văn hóa và văn học, từ đó phát triển năng lực phân tích và vận dụng các yếu tố văn hóa trong dạy học văn học ở tiểu học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa cho học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cái nhìn tổng thể về văn hóa và sự thể hiện của nó trong văn học, đặc biệt là trong các tác phẩm văn học dân gian và văn học viết Việt Nam. Từ đó, định hướng việc khai thác các giá trị văn hóa thông qua dạy học văn học ở tiểu học. Nội dung bao gồm: Điều kiện hình thành và những đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam, đặc trưng cơ bản của văn học; vấn đề dạy học văn ở tiểu học; đặc điểm văn hoá của văn học dân gian, văn học viết; vấn đề giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học phát triển năng lực giảng dạy văn ở tiểu học theo hướng tích hợp giáo dục văn hóa, thông qua các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu để làm sáng rõ các vấn đề giáo dục văn hoá thông qua dạy học Văn	PLO3	4
CLO2	Đánh giá được cơ sở lựa chọn các giá trị văn hoá cơ bản của VHĐG, văn học viết, phối hợp với các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để giáo dục văn hoá thông qua hoạt động dạy học cho HS tiểu học	PLO4	5

2. Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo sử dụng các hoạt động dạy học, các hình thức giáo dục văn hoá, phẩm chất cho học sinh tiểu học	PLO6	4
CLO4	Hợp tác, giao tiếp hoàn thành các nhiệm vụ học tập	PLO8	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Chủ động làm việc độc lập, khoa học, chuyên nghiệp, vận dụng hiệu quả những kiến thức của học phần vào hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học ở trường tiểu học	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	Th H	TH			
Chương 1. Khái quát về văn hoá, văn học và vấn đề dạy học văn ở tiểu học 1.1. Khái quát về văn hoá 1.1.1. Khái niệm văn hoá 1.1.2. Điều kiện hình thành và đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam 1.2. Khái quát về văn học và vấn đề dạy học văn ở tiểu học 1.2.1. Khái quát về văn học 1.2.2. Vấn đề dạy học văn ở tiểu học 1.3. Mối quan hệ giữa văn hóa và văn học 1.4. Phương pháp giáo dục văn hóa qua dạy học văn	05	03	15	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5
Chương 2. Đặc điểm văn hoá trong tác phẩm của một số thể loại văn học dân gian Việt	07	03	15	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận	Đọc giáo trình và tài liệu	CLO1 CLO2

Nam 2.1. Truyện cổ tích – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.1.1. Đặc điểm văn hoá trong truyện cổ tích thần kỳ 2.1.2. Đặc điểm văn hoá trong truyện cổ tích sinh hoạt 2.2. Truyền thuyết – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.2.1. Đặc điểm văn hoá trong truyền thuyết địa danh 2.2.2. Đặc điểm văn hoá trong truyền thuyết nhân vật 2.3. Ca dao – Những đặc điểm văn hoá cơ bản 2.3.1. Đặc điểm văn hoá trong các bài ca dao về đề tài thiên nhiên 2.3.2. Đặc điểm văn hoá trong các bài ca dao về đề tài cuộc sống, con người 2.4. Phương pháp khai thác yếu tố văn hóa trong dạy học				nhóm	tham khảo	CLO4 CLO5
Chương 3. Đặc điểm văn hoá trong tác phẩm của một số thể loại văn học viết Việt Nam 3.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ 3.1.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ thời kỳ trước năm 1945 3.1.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm thơ thời kỳ sau năm 1945 3.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện 3.2.1. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện thời kỳ trước năm 1945	08	04	30	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5

3.2.2. Đặc điểm văn hoá trong một số tác phẩm truyện thời kỳ sau năm 1945						
3.3. Phương pháp khai thác yếu tố văn hóa trong dạy học						
Chương 4. Giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi 4.1. Đặc điểm của văn học dành cho thiếu nhi 4.1.1. Hồn nhiên, vô tư, trong sáng 4.1.2. Thơ mộng và lãng mạn 4.1.3. Ly kỳ và hấp dẫn 4.2. Giáo dục văn hoá qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu 4.2.1. Tác phẩm <i>Góc sân và khoảng trời</i> (Trần Đăng Khoa) 4.2.2. Tác phẩm <i>Dế mèn phiêu lưu ký</i> (Tô Hoài) 4.2.3. Tác phẩm <i>Đất rừng phương Nam</i> (Đoàn Giỏi) 4.3. Thực hành thiết kế bài dạy tích hợp giáo dục văn hóa 4.4. Đánh giá hiệu quả giáo dục văn hóa	10	04	45	Thuyết trình, đàm thoại Seminar	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo; Nghiên cứu và làm việc theo nhóm để thực hiện Seminar.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Tổng cộng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
------------	----------------------------	-----	----------	----------

phần				
Quá trình	Báo cáo nhóm	CLO1 → CLO5	- Tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm - Tham gia báo cáo sản phẩm nhóm theo tiêu chí quy định	0.3
	Bài kiểm tra	CLO1; CLO2; CLO3	Bám sát yêu cầu của đề bài	0.1
Kết thúc học phần	Tiểu luận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5	Thực hiện theo quy định đối với bài tập lớn	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- [1]. Nguyễn Bích Hà (2010), *Giáo trình Văn học Dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [2]. Trần Ngọc Thêm (2023), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo:

- [3]. Vũ Ngọc Khánh (2003), *Văn hoá dân gian*, NXB Nghệ An. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [4]. Vân Thanh (2019), *Văn học thiếu nhi Việt Nam - một số vấn đề về tác phẩm và thể loại*, NXB ĐHQGHN. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

1) Giảng viên 1: Đỗ Thị Hồng Hạnh

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0914555696. Email: dthhanh@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

2) Giảng viên 2: Nguyễn Trọng Hiếu

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính

Số điện thoại: 0938124570. Email: tronghieunguvan@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 17: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TIẾP NHẬN VÀ TẠO LẬP VĂN BẢN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học*

- Mã học phần: MPE.815

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105

- Số tiết trực tuyến:; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:

- Học phần điều kiện (*nếu có*): không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích, lí giải được khái niệm tiếp nhận, tạo lập văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học. Từ đó, có kĩ năng phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản, kĩ năng nghiên cứu, tìm hiểu văn bản trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và kĩ năng hướng dẫn, bồi dưỡng khả năng phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản và cơ sở khoa học của quá trình phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Đồng thời, qua học phần, người học sẽ được rèn luyện những kĩ năng tự bồi dưỡng và phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Từ đó, vận dụng các kiến thức và kĩ năng về văn bản học này vào nghiên cứu, giảng dạy ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về văn bản học và văn bản tiếng Việt, từ đó lí giải được cơ sở khoa học của quá trình rèn luyện kĩ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản cho học sinh tiểu học.	PLO3	4
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			
CLO2	Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu, cần thiết về quá trình tạo lập và tiếp nhận văn bản vào việc nghiên cứu, dạy học	PLO6	4

	văn bản ở tiểu học.		
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO3	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO10	5
CLO4	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số vấn đề về văn bản 1.1. Khái niệm văn bản 1.2. Đặc trưng của văn bản 1.3. Kết cấu của văn bản 1.4. Liên kết trong văn bản 1.5. Các loại văn bản	5	5	30	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc, nghiên cứu tài liệu và trả lời: - Khái niệm và đặc điểm của văn bản? - Cấu trúc của văn bản? - Liên kết trong văn bản? - Các loại văn bản?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Chương 2. Kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học 2.1. Khái niệm tạo lập văn bản 2.2. Các thao tác tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học 2.2.1. Định hướng 2.2.2. Xây dựng lập luận phục vụ chủ đề văn bản 2.2.3. Xây dựng đề cương văn bản 2.2.4. Triển khai dàn ý thành văn bản	10	5	30	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc, nghiên cứu tài liệu và trả lời: - Khái niệm tạo lập văn bản? - Các thao tác tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Chương 3. Kỹ năng tiếp nhận văn bản cho học sinh	15	5	45	- Thuyết trình;	Đọc, nghiên cứu tài liệu và trả lời:	CLO1

tiểu học 3.1. Khái niệm tiếp nhận văn bản 3.2. Tóm tắt văn bản 3.2.1. Khái niệm tóm tắt văn bản 3.2.2. Yêu cầu chung của việc tóm tắt văn bản 3.2.3. Các bước tóm tắt văn bản 3.3. Tổng thuật các tài liệu khoa học 3.3.1. Mục đích và yêu cầu 3.3.2. Quy trình tổng thuật				- Thảo luận; - Báo cáo	- Khái niệm tiếp nhận văn bản? - Khái niệm tóm tắt văn bản? .- Yêu cầu chung của việc tóm tắt văn bản? - Các bước tóm tắt văn bản? - Mục đích và yêu cầu, quy trình tổng thuật các tài liệu khoa học?	CLO2 CLO3 CLO4
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO1, CO2, CLO3, CLO4	Các bài tập, báo cáo nhóm, thảo luận trong quá trình học Bài kiểm tra (cá nhân) Chương 2,3	0.4
2	Đánh giá kết thúc học phần	CLO1, CLO2	Thi tự luận 120 phút/ Làm Bài tập lớn Chương 1, 2, 3	0.6

8. Tài liệu học tập

- [1]. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) (2007), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2]. Diệp Quang Ban (2015), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Ninh (2024), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Đại học Sư phạm, 2004.
- [4]. Trần Ngọc Thêm (2009), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1985.
- [5]. Nhiều nhóm tác giả, *Tiếng Việt 2, 3, 4, 5* (Các bộ sách Tiếng Việt hiện hành), NXB GD Việt Nam, NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Trần Hoàng Anh, Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0979.671.678; Email: tranhoanganh678@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: Trần Thanh Vân. Tiến sĩ – Giảng viên chính.

Số điện thoại: 0963569643; Email: ttvan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp.

HỌC PHẦN 18: DẠY HỌC TỪ HÁN – VIỆT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học từ Hán – Việt cho học sinh tiểu học
- Mã học phần: MPE.816
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 24/21/105
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ và Phương pháp dạy học; Khoa: Sư phạm Ngữ văn.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần, người học phân tích được những vấn đề cơ bản về từ Hán - Việt, từ đó vận dụng vào dạy học từ Hán – Việt ở tiểu học, góp phần giáo dục được cho học sinh ý thức học tập, tích lũy từ Hán - Việt góp phần gìn giữ và phát triển tiếng nói dân tộc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này nhằm cung cấp những tri thức lí thuyết cơ bản về các khía cạnh chủ yếu của từ Hán - Việt và một số kĩ năng, phương pháp học và dạy lớp từ này; những vấn đề có liên quan về cơ sở ngữ văn, văn hoá, tiếng Việt giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các các vấn đề có liên quan đến từ Hán - Việt trong tiếp nhận, giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn chương.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích những kiến thức chuyên sâu về từ Hán Việt ở tiểu học.	PLO3	4
CLO2	Phân tích cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong dạy từ Hán Việt ở tiểu học.	PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo dạy học từ Hán Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học.	PLO6	4
CLO4	Hợp tác nhóm, giao tiếp, ứng xử trong dạy học.	PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề dạy học môn Tiếng Việt.	PL10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	Th H	TH			
Chương 1. KHÁI NIỆM TỪ HÁN-VIỆT 1.1. Vấn đề vay mượn từ và từ vay mượn trong tiếng Việt 1.2. Các nhân tố tiếp xúc ngôn ngữ Hán - Việt với việc hình thành từ Hán - Việt 1.3. Các giai đoạn tiếp xúc Hán - Việt và hệ quả về mặt ngôn ngữ, văn tự 1.4. Âm Hán - Việt, cách đọc Hán - Việt 1.5. Xác định khái niệm từ Hán - Việt	3	3	10	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO1 CLO2
Chương 2. NHẬN DIỆN TỪ HÁN - VIỆT TRONG VỐN TỪ TIẾNG VIỆT 2.1. Sơ lược về các lớp từ trong tiếng Việt 2.2. Từ Hán - Việt trong các lớp từ gốc Hán 2.3. Nhận diện từ Hán - Việt	3	3	10	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO1 CLO2
Chương 3. CẤU TẠO TỪ HÁN - VIỆT VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ 3.1. Khái niệm và các loại yếu tố Hán - Việt 3.2. Khả năng hoạt động tự do và hạn chế của các yếu tố Hán -	4	3	15	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO1 CLO2 CLO6

Việt 3.3. Yếu tố Hán - Việt và hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa trong tiếng Việt 3.4. Cấu tạo từ Hán - Việt				- Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập		
Chương 4. NGŨ NGHĨA VÀ PHONG CÁCH TỪ HÁN - VIỆT 4.1. Hoạt động ngữ nghĩa của các yếu tố Hán - Việt trong tiếng Việt 4.2. Tính khó hiểu, dễ hiểu và các mức độ Việt hoá về nghĩa của từ Hán - Việt 4.3. Phong cách từ Hán - Việt	4	3	20		- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO3 CLO4 CLO6
Chương 5. PHƯƠNG PHÁP GIẢI NGHĨA TỪ HÁN - VIỆT 5.1. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách thuyết minh nghĩa yếu tố cấu tạo và quan hệ giữa chúng 5.2. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách thuyết minh nghĩa của từ 5.3. Giải nghĩa từ Hán - Việt dựa vào văn cảnh, ngữ cảnh 5.4. Giải nghĩa từ Hán - Việt bằng cách đối chiếu với từ thuần Việt đồng nghĩa	4	3	20		- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Chương 6. TỪ HÁN - VIỆT VỚI VIỆC GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT 6.1. Dùng từ Hán - Việt đúng âm, đúng nghĩa 6.2. Sử dụng từ Hán - Việt đúng phong cách, phù hợp đối tượng	3	3	15		- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

6.3. Sử dụng từ Hán - Việt theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo						
Chương 7. TỪ HÁN - VIỆT TRONG SÁCH <i>TIẾNG VIỆT</i> CÁC LỚP TIỂU HỌC VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢNG DẠY 7.1. Từ Hán - Việt trong sách <i>Tiếng Việt</i> các lớp Tiểu học 7.2. Một số định hướng giảng dạy từ Hán - Việt cho học sinh Tiểu học 7.2.1. Dạy theo hướng cung cấp vốn từ và yếu tố Hán - Việt 7.2.2. Dạy yếu tố và từ Hán Việt theo chủ đề - cùng trường nghĩa	3	3	15		- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Tổng:	24	21	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên vắng học quá 20% số tiết thì không được dự thi kết thúc học phần.
- Học viên phải chuẩn bị bài, tham gia thực hiện bài tập trên lớp;
 - Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu;
 - Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	CĐR	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>				0,4
1.1	Chuyên cần, thái độ, tinh thần học tập	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tham gia tất cả các buổi học theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia báo cáo nhóm.	
1.2	Kiểm tra thường kì	Chương 3, 4, 5, 6,	CLO3	Nội dung trọng tâm của	

		7	CLO4 CLO5 CLO6	các phần	
2	Đánh giá kết thúc học phần (thi tự luận/ bài tập lớn)	Chương 3, 4, 5, 6, 7	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0,6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- [1]. Hoàng Trọng Canh (2009), *Từ Hán Việt và việc dạy học từ Hán Việt ở tiểu học*, NXB GD Việt Nam. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [2]. Đào Duy Anh (2000), *Từ điển Hán Việt*, NXB KHXH. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.
- [3]. Sách Tiếng Việt các lớp tiểu học. Địa chỉ khai thác: người học tự chuẩn bị.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (họ tên, học hàm, học vị): Trần Đức Hùng - TS, GVC

Số điện thoại: 0988682643; Email: tdhung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2 (họ tên, học hàm, học vị): Nguyễn Phước Hoàng - TS

Số điện thoại: 0916194400; Email: nphoang@blu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Bạc Liêu

HỌC PHẦN 19: DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC THEO QUAN ĐIỂM GIAO TIẾP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp
- Mã học phần: MPE.817
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa: Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học, phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện cho học sinh, đồng thời nâng cao khả năng đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cái nhìn hệ thống về chương trình Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp, từ lý luận đến thực tiễn. Nội dung bao gồm: lý thuyết cơ bản về quan điểm giao tiếp trong dạy học; những điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp; dạy sản sinh văn bản nói và viết; kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên có thêm cơ sở để học tiếp các chuyên đề chuyên ngành thuận lợi hơn cũng như tự giải quyết được các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt và thực hành giao tiếp tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu về quan điểm giao tiếp trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	PLO3	4
CLO2	Đánh giá được cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	PLO4	5
2. Kỹ năng			

CLO3	Thành thạo tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học	PLO6	4
CLO4	Hợp tác, giao tiếp hoàn thành các nhiệm vụ học tập	PLO8	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề dạy học môn Tiếng Việt	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp 1.1. Tổng quan về chương trình dạy học tiếng mẹ đẻ ở cấp tiểu học của một số nước trên thế giới. 1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chương trình mới môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học. 1.3. Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học ban hành 2018. 1.4. Quan điểm giao tiếp trong dạy học tiếng Việt. 1.5. Thực hành phân tích chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp.	5	3	15	Giảng viên - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng Học viên - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO1 CLO2 CLO5
Chương 2. Một số điểm cần lưu ý về phương pháp dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo quan điểm giao tiếp 2.1. Hình thức tổ chức lớp học và phương pháp dạy Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp.	5	3	20	Giảng viên - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

2.2. Kỹ năng và năng lực sử dụng tiếng Việt. 2.3. Dạy bốn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe tiếng Việt cho học sinh tiểu học.				Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập		
Chương 3. Dạy sản sinh văn bản nói và viết cho học sinh tiểu học 3.1. Những vấn đề chung về quá trình dạy sản sinh văn bản nói và viết 3.2. Một số vấn đề dạy hội thoại ở tiểu học. 3.2.1. Những hiểu biết chung về hội thoại. 3.2.2. Dạy hội thoại ở tiểu học. 3.2.3. Đóng vai là phương pháp đặc trưng dạy các bài tập hội thoại cho học sinh tiểu học. 3.2.4. Hướng dẫn dạy hội thoại. 3.3. Kể chuyện và dạy kể chuyện, dạy viết bài kể chuyện ở tiểu học. 3.4. Văn miêu tả và giải văn miêu tả cho học sinh tiểu học. 3.4.1. Các kiểu bài văn miêu tả ở bậc tiểu học. 3.4.2. Phương pháp làm bài văn miêu tả 3.4.3. Phương pháp dạy văn miêu tả. 3.5. Tổ chức hoạt động ngoại khóa phát triển năng lực giao tiếp. 3.6. Nghiên cứu điển hình về dạy học theo quan điểm giao tiếp.	10	4	30	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

Chương 4. Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học theo chương trình mới 4.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá. 4.2. Phẩm chất và năng lực của môn Tiếng Việt cấp tiểu học. 4.3. Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt 4.4. Các quy định về đánh giá, kiểm tra môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học. 4.5. Thực hành xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá.	10	5	40	Giảng viên - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng Học viên - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Học viên vắng học quá 20% số tiết thì không được dự thi kết thúc học phần. Học viên phải chuẩn bị bài, tham gia thực hiện bài tập trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu;
- Báo cáo nhóm theo chủ đề được phân công.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Seminar	CLO1 → CLO5	Chọn một nội dung liên quan của môn học, tự đặt vấn đề và thảo luận dựa trên các cứ liệu thu thập được	0.2
	Bài kiểm tra	CLO1; CLO2; CLO3	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0.2
Kết thúc học phần	Tự luận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Trí (2009), *Một số vấn đề dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*, NXB GD Việt Nam. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Quang Ninh (1998), *Một số vấn đề dạy học ngôn bản nói và viết ở tiểu học theo hướng giao tiếp*, NXB GD Việt Nam. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[3]. Nguyễn Trí (1999), *Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả*: Tài liệu tham khảo cho giáo viên tiểu học, NXB GD Việt Nam. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[4]. Nguyễn Trí (2001), *Luyện tập văn kể chuyện ở tiểu học*, NXB GD Việt Nam. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1 (họ tên, học hàm, học vị): Trần Đức Hùng - TS, GVC

Số điện thoại: 0988682643; Email: tddhung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2 (họ tên, học hàm, học vị): TS. Huỳnh Kim Tường Vi

Số điện thoại: 0868 068668; Email: huynhkimtuongvi@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 20: PHÁT TRIỂN TƯ DUY CHO HỌC SINH QUA DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học**
- Mã học phần: MPE.818
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến: 0 ; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Tiểu học; Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần

Học phần này, người học phân tích rõ những vấn đề lí luận về tư duy và tư duy toán học; lí giải được các giai đoạn phát triển tư duy ở lứa tuổi học sinh tiểu học; từ đó vận dụng những lí luận vào dạy học phát triển tư duy cho học sinh qua hoạt động dạy học toán tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Ở bậc đại học, học viên đã được tìm hiểu các vấn đề về tư duy, tư duy lứa tuổi học sinh tiểu học. Ở bậc sau đại học, học viên được tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng cần thiết để phát triển tư duy như: Hướng dẫn học sinh giải toán; phát triển bài toán theo hướng rèn tư duy cho học sinh tiểu học; lựa chọn, thiết kế kế hoạch bài dạy; thiết kế đề kiểm tra theo hướng phát triển năng lực toán học của học sinh.

Nội dung chính của học phần này giới thiệu khái quát về tư duy và tư duy toán học của học sinh tiểu học; cụ thể hóa hình thức, thao tác, thành tố và biểu hiện của tư duy toán học trong hoạt động học toán của học sinh tiểu học; một số định hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn toán ở tiểu học. Qua đó, học viên được rèn luyện kĩ năng vận dụng những kiến thức này trong dạy học toán tiểu học, từ đó hình thành và phát triển cho học viên năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các vấn đề về tư duy, tư duy toán học, sự phát triển tư duy qua các giai đoạn phát triển lứa tuổi của học sinh tiểu học.	PLO4	5
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			

CLO2	Thiết kế và tổ chức thành thạo các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.	PLO6; PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO3	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO4	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao và phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
Chương 1: Một số vấn đề về tư duy và tư duy toán học	05	03	20	- Giảng giải: Vấn đề chung về tư duy và tư duy toán học. - Tổ chức nhóm học tập nghiên cứu về các hình thức tư duy toán học, các thao tác tư duy toán học, biểu hiện tư duy của học sinh trong học tập môn Toán ở tiểu học. - Tổ chức cho các nhóm trình bày, báo cáo kết quả nghiên cứu.	- Nghiên cứu bài giảng, tài liệu về vấn đề tư duy, tư duy toán học, biểu hiện tư duy của HS trong học tập môn Toán ở tiểu học. Lấy ví dụ minh họa. - Chuẩn bị bài báo cáo nhóm kết quả nghiên cứu.	CLO1; CLO3; CLO4
1.1. Khái niệm chung về tư duy 1.1.1. Tư duy là gì? 1.1.2. Quá trình tư duy 1.1.3. Các thao tác tư duy cơ bản 1.1.4. Các loại hình tư duy 1.2. Tư duy toán học 1.2.1. Nội dung và các hình thức của tư duy toán học 1.2.2. Các thao tác tư duy toán học 1.2.3. Cơ sở của việc phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học 1.2.4. Tầm quan trọng của việc phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học 1.2.5. Những biểu hiện tư duy của học sinh trong học tập môn	2	01	10			
	3	02	10			

toán ở tiểu học						
Chương 2: Phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học toán ở tiểu học	25	12	85	- Tổ chức thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học các chủ đề toán học và qua hoạt động dạy học giải toán ở tiểu học.	- Nghiên cứu tài liệu và lựa chọn các chủ đề thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển tư duy cho học sinh tiểu học.	CLO2; CLO3; CLO4
2.1. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học các chủ đề môn Toán	15	08	55			
2.1.1. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Số và Phép tính						
2.1.2. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Hình học và Đo lường						
2.1.3. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học chủ đề Thống kê và Xác suất.						
2.1.4. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua dạy học nội dung Thực hành và Trải nghiệm môn toán.						
2.2. Phát triển tư duy cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học giải toán.	10	04	30		- Phân tích biểu hiện tư duy của học sinh qua kế hoạch bài dạy và qua hoạt động giải toán.	
2.2.1. Dạy học giải các bài toán về số và chữ số						
2.2.2. Dạy học giải các bài toán hình học						
2.2.3. Dạy học giải các bài toán điển hình ở tiểu học						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo quy định, học tập nghiêm túc.
- Báo cáo/nộp bài đảm bảo yêu cầu bài tập, thuyết trình theo nhóm, được nhóm xác nhận có tham gia.
- Đánh giá thường xuyên (bài kiểm tra tự luận vào cuối học phần, cộng điểm phát biểu/làm việc nhóm/... vào cột điểm kiểm tra cuối học phần).

- Đánh giá định kì: Thi tự luận kết thúc học phần, 90 phút, được sử dụng tài liệu, tham dự đủ 80% tổng số tiết, bắt buộc dự thi

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO1, CO2, CLO3, CLO4	Các bài tập, báo cáo nhóm, thảo luận trong quá trình học Bài kiểm tra (cá nhân) Chương 2	40%
2	Đánh giá kết thúc học phần	CLO1, CLO2	Thi tự luận (Hoặc Bài tập lớn) Chương 1, 2.	60%

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

[1]. Chu Cẩm Thơ (2014). *Phát triển tư duy thông qua dạy học môn toán ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[2]. Bùi Thị Hương, Vũ Cẩm Thúy (2012). *Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học Toán*. NXB Giáo dục Việt Nam. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. *Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5* (Một trong các bộ SGK hiện hành theo CT GDPT 2018), NXB Giáo dục, NXB Đại học sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[4]. Phạm Đình Thực (2007). *Một số vấn đề suy luận trong môn Toán ở tiểu học*. NXB Giáo dục. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. GVC. Lê Duy Cường

Số điện thoại: 0919.81.31.32; Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. GVC. Nguyễn Thị Kiều

Số điện thoại: 0985374461; Email: ntkieu@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 21: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học
- Mã học phần: MPE.819
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Mã học phần điều kiện: Tiên quyết: Học trước:
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực hành:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Người học phân tích được mục tiêu, hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực của học sinh; vận dụng vào thiết kế các câu hỏi, đề kiểm tra (thường xuyên, định kỳ) và thực hiện đánh giá năng lực của học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến cơ bản về hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá năng lực học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học ở tiểu học.

Trong chương trình sau đại học, học phần *Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lý luận chuyên sâu về đánh giá năng lực học tập môn Toán của học sinh tiểu học, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm gồm mục tiêu, kiến thức chuyên sâu về hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực trong dạy học môn Toán; vận dụng vào thiết công cụ và thực hiện đánh giá năng lực học sinh trong dạy học toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm, hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học.	PLO4	5
CLO2	Thiết kế được các câu hỏi, đề kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ; các hoạt động dạy học cụ thể hỗ trợ đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học.	PLO4	5
4.2 Kỹ năng			

CLO3	Đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp, hình thức, công cụ đánh giá có trong các đề kiểm tra, bài dạy cụ thể toán tiểu học.	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Tác phong làm việc độc lập, khoa học	PLO10	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết (LT/ThH/ TH)	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên	CĐR
Chương 1: Một số vấn đề chung về đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học 1.1. Mục tiêu, vai trò của đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học 1.2. Một số quan niệm về năng lực, năng lực toán học, đánh giá, đánh giá theo năng lực trong dạy học 1.3. Các hình thức đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học 1.4. Các phương pháp đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học 1.5. Các kỹ thuật, công cụ đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học	10/05/35	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích về mục tiêu đánh giá trong DH; Các quan niệm về NL, NL toán học, đánh giá, đánh giá theo NL; Các hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá NL học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận.	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích về mục tiêu đánh giá trong DH; các quan niệm về NL, NL toán học, đánh giá, đánh giá theo NL; các hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá năng lực học Toán của HS trong dạy học Toán ở tiểu học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể.	CLO1 CLO4
Chương 2. Vận dụng các hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá năng lực trong dạy học Toán ở tiểu học 2.1. Vận dụng đánh giá năng lực học sinh trong dạy học bài mới 2.1.1. Thiết kế công cụ	20/10/70	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích đặc điểm chung của các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập; cách vận dụng các hình thức, phương pháp,	Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích đặc điểm chung của các dạng bài mới, luyện tập,	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

đánh giá thường xuyên năng lực của học sinh trong dạy học bài mới theo chủ đề 2.1.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên năng lực học sinh trong dạy học bài mới theo các chủ đề 2.2. Vận dụng đánh giá năng lực học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập. 2.2.1. Thiết kế công cụ đánh giá (thường xuyên, định kì) năng lực của học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập theo các chủ đề 2.2.2. Thực hiện đánh giá (thường xuyên, định kì) năng lực học sinh trong dạy học luyện tập, thực hành, ôn tập theo các chủ đề		kỹ thuật, công cụ đánh giá (thường xuyên, định kì) NL, tổ chức đánh giá NL toán học của HS trong dạy học các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập. - HV thảo luận, trả lời các câu hỏi báo cáo kết quả thực hiện - GV chỉnh sửa, bổ sung và kết luận	thực hành, ôn tập; các hình thức. phương pháp, kỹ thuật, công cụ đánh giá, tổ chức đánh giá NL toán học của HS trong dạy học các dạng bài mới, luyện tập, thực hành, ôn tập - Thiết kế các câu hỏi, đề kiểm tra minh họa từ nội dung DH cụ thể trong SGK	
Tổng	30/15/105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO1 CLO3	Câu hỏi/bài tập trong quá trình học	10%
	Kiểm tra giữa kì	CLO2	Kiểm tra tự luận, đề mở làm bài cá nhân	30%
Đánh giá kết	Thi cuối kì	CLO2	- Thi tự luận	60%

thức học phần	hoặc Tiểu luận	CLO3 CLO4	- Hoặc Tiểu luận: Cá nhân	
---------------	----------------	--------------	---------------------------	--

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT, *Quy định đánh giá học sinh tiểu học*. **Địa chỉ khai thác:** <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=201006>

[2]. Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng... (2023), *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh: Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, NXB ĐHSPHN. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Công Khanh (chủ biên), Đào Thị Oanh (2022), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSPHN.

[2]. Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Phó Đức Hòa...(2021), *Hướng dẫn đánh giá môn toán, tiếng việt, đạo đức, tự nhiên xã hội, hoạt động trải nghiệm lớp 1: Theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT*, ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT, NXBGD.

[3]. Trần Nam Dũng (tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên) và các tác giả (2022 hoặc tái bản), *Toán 1,2,3,4,5*, NXBGD. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: GVC-TS. ĐỖ VĂN HÙNG

-Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

-Điện thoại: 0913601025

-Email: dvhungdt@yahoo.com hoặc dvhung@dthu.edu.vn;

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GVC-TS. PHẠM THỊ KIM CHÂU

-Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

-Điện thoại: 0919820682

-Email: ptkchau@dthu.edu.vn

HỌC PHẦN 22: GIÁO DỤC TOÁN HỌC Ở TIỂU HỌC GẮN VỚI THỰC TIỄN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn.
- Mã học phần: MPE.820
- Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Mã học phần tiên quyết, học trước: không
- Số tiết trực tuyến: Số tiết trực tiếp hoặc thực hành:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học
- Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Phân tích được khung lý thuyết về giáo dục toán học gắn với thực tiễn. Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, từ đó vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, học viên đã được trang bị một số kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản về các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học môn Toán cho học sinh tiểu học qua các học phần phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

Học phần *Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn* của chương trình sau đại học sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lý luận chuyên sâu về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, làm cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Toán. Nội dung trọng tâm của học phần này là phân tích khung lý thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học theo mạch kiến thức (Số và phép tính, Hình học và đo lường, Thống kê và xác suất).

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khung lý thuyết về giáo dục toán học gắn với thực tiễn; Lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, từ đó vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán.	PLO3; PLO4	5
4.2. Kỹ năng			

CLO2	Thiết kế và vận dụng thành thạo các bài toán tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học môn Toán theo các nội dung kiến thức	PLO6; PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO3	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO4	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao và phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	PLO10	5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết (LT/ThH/TH)	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên	CĐR
Chương 1: Một số khái niệm cơ bản về giáo dục toán học gắn với thực tiễn 1.1. Giáo dục toán học gắn với thực tiễn. 1.2. Toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh 1.3. Nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn 1.4. Một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn. 1.5. Vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học.	10/05/35	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích khung lý thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học. - HV thảo luận, trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả, thực hiện các yêu cầu của GV. - GV chỉnh sửa, bổ sung, kết luận	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách Toán tiểu học, CT GDPT môn Toán 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích khung lý thuyết về giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn, toán học hóa, mô hình hóa và toán học trong ngữ cảnh, nhiệm vụ toán học và nhiệm vụ thực tiễn, một số nguyên tắc cơ bản của Giáo dục toán học gắn với thực tiễn, vận dụng Giáo dục toán học gắn với thực tiễn trong dạy học. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể.	CLO1; CLO3; CLO4
Chương 2. Giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn	20/10/70	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp, phân tích đặc điểm chung của việc vận	- Phân tích đặc điểm chung của việc vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với	CLO2; CLO3; CLO4

2.1. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học số và phép tính 2.2. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường. 2.3. Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất.		dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học số và phép tính; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất. - HV thảo luận, trả lời các câu hỏi báo cáo kết quả thực hiện. GV chỉnh sửa, bổ sung và kết luận	thực tiễn trong dạy học số và phép tính; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học hình học và đo lường; Vận dụng giáo dục toán học ở tiểu học gắn với thực tiễn trong dạy học thống kê và xác suất - Thiết kế các bài toán, tình huống gắn với thực tiễn minh họa từ nội dung DH cụ thể trong SGK	
---	--	---	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO1, CO2, CLO3, CLO4	Các bài tập, báo cáo nhóm, thảo luận trong quá trình học Bài kiểm tra (cá nhân) Chương 1; Chương 2	40%
2	Đánh giá kết thúc học phần	CLO1, CLO2	Thi tự luận (Hoặc Bài tập lớn) Chương 1, 2.	60%

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Tiên Trung (chủ biên) cùng cộng sự (2021). *Giáo dục toán thực: nghiên cứu và vận dụng*. NXB ĐHQG Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

[2]. *Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5* (Một trong các bộ SGK hiện hành theo CT GDPT 2018), NXB Giáo dục, NXB Đại học sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Toán* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

8.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2020). *Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB ĐHSP Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

[5]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2020). *Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 (theo CTGDPT 2018)*. NXB ĐHSP Hà Nội. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên giảng dạy 1: GVC-TS. Lê Thị Tuyết Trinh

- Đơn vị công tác: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp
- Điện thoại: 0888556869
- Email: letrinh1282@gmail.com

9.2. Giảng viên giảng dạy 2: GS. TS Trần Trung

- Đơn vị công tác: Viện Dân tộc học
- Điện thoại: 0913373656
- Email:

HỌC PHẦN 23: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học
- Mã học phần: MPE.821
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 00; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích rõ lí luận chuyên sâu về phương pháp dạy học tích cực, từ đó vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo vào dạy học nội dung môn Toán nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, sinh viên đã được trang bị về các phương pháp và hình thức dạy học cơ bản, từ cách thức tổ chức đến việc vận dụng vào thiết kế các kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học.

Trong chương trình sau đại học, học phần *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học* sẽ tiếp tục trang bị cho người học những lí luận chuyên sâu và thực tiễn về các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học, vận dụng vào dạy học tích cực trong môn Toán ở tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được quan niệm, đặc trưng, các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học.	PLO4	5
CLO2	Thiết kế được kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh thông qua vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.	PLO4	5
4.2 Kĩ năng/Phẩm chất đạo đức			
CLO3	Đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực có trong các bài dạy cụ thể toán tiểu học.	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO4	Tác phong làm việc độc lập, khoa học	PLO10	5
------	--------------------------------------	-------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	L T	ThH	TH			
Chương 1. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC 1.1. Quan niệm chung về phương pháp dạy học tích cực 1.1.1. Phương pháp dạy học tích cực 1.1.2. Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực 1.2. Các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học 1.2.1. Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề 1.2.2. Dạy học khám phá 1.2.3. Dạy học kiến tạo 1.2.4. Dạy học hợp tác 1.2.5. Dạy học dự án 1.3. Một số kĩ thuật hỗ trợ dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học 1.3.1. Kĩ thuật Lốp học đảo ngược 1.3.2. Kĩ thuật Các mảnh ghép 1.3.3. Kĩ thuật Khăn trải bàn 1.3.4. Kĩ thuật Bể cá 1.3.5. Kĩ thuật KWL 1.3.6. Kĩ thuật Lược đồ tư duy 1.3.7. Kĩ thuật Chia sẻ nhóm đôi 1.3.8. Kĩ thuật Trình bày một phút	10	5	35	- Giảng viên tổ chức người học trình bày, thảo luận về quan niệm và đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán ở tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận. - Giảng viên tổ chức người học tìm hiểu, trình bày và thảo luận về các phương pháp dạy học tích cực (dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học khám phá, dạy học kiến tạo, dạy học hợp tác, dạy học dự án) trong dạy học toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận. - Giảng viên tổ chức người học tìm hiểu, trình bày và thảo luận về một số kĩ thuật hỗ trợ dạy học tích cực trong dạy học	- Người học xem trước tài liệu để tìm hiểu và chuẩn bị trình bày, thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO4

				toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.		
Chương 2. VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC 2.1. Vận dụng trong dạy học số và phép tính 2.1.1. Vận dụng trong dạy học số tự nhiên và các phép tính 2.1.2. Vận dụng trong dạy học phân số và các phép tính 2.1.3. Vận dụng trong dạy học số thập phân và các phép tính 2.2. Vận dụng trong dạy học hình học và đo lường 2.2.1. Vận dụng dạy học hình học 2.2.2. Vận dụng dạy học đo lường 2.3. Vận dụng trong dạy học một số yếu tố thống kê và xác suất 2.3.1. Vận dụng dạy học một số yếu tố thống kê 2.3.2. Vận dụng dạy học xác suất	20	10	70	- Giảng viên tổ chức, hướng dẫn người học vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào thiết kế kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học. Giảng viên chỉnh sửa và kết luận.	- Người học vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy cụ thể toán tiểu học theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Chuyên cần	CLO1 CLO3	Câu hỏi/bài tập trong quá trình học	10%

	Kiểm tra giữa kì	CLO2	Kiểm tra tự luận, đề mở làm bài cá nhân	30%
Đánh giá kết thúc học phần	Thi cuối kì hoặc Tiểu luận	CLO2 CLO3 CLO4	- Thi tự luận - Hoặc Tiểu luận: Cá nhân	60%

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà (2020 hoặc tái bản), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học sư phạm. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

[2]. Nguyễn Phú Lộc (2016 hoặc tái bản), *Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh trong dạy học môn Toán: Một chuyên khảo trên cơ sở lý thuyết hoạt động*, NXB Đại học Cần Thơ. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Nam Dũng (tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên) và các tác giả (2022 hoặc tái bản), Toán 1, 2, 3, 4, 5, NXBGD. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Kiều – GVC – TS.

- Số điện thoại: 0849240978; Email: ntkieu@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: Phạm Thị Kim Châu – GVC – TS.

- Số điện thoại: 0919820682; Email: ptkchau@dthu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa GD TH-MN, Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 24: DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.
- Mã học phần: MPE.822
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105.
- Số tiết trực tuyến: 00; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45.
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa GD Tiểu học – Mầm non.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần này, người học phân tích được các vấn đề liên quan đến hoạt động trải nghiệm; dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm; phân tích được nội dung chương trình môn Toán để lựa chọn, thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình đại học, sinh viên đã được học về phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học. Sinh viên đã được trang bị một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Học phần Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học tạo điều kiện cho người học nghiên cứu, phân tích nội dung, địa chỉ cụ thể có thể tổ chức dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm. Từ đó, học viên có thể tự thiết kế hoặc hợp tác thiết kế các hoạt động dạy học môn Toán theo hướng trải nghiệm làm cơ sở đổi mới phương pháp dạy học môn Toán góp phần phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được quan niệm dạy học qua hoạt động trải nghiệm, những đặc điểm cơ bản của quá trình dạy học môn Toán qua hoạt động trải nghiệm.	PLO4	4
CLO2	Phân tích được chương trình môn Toán để lựa chọn các nội dung dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm; Phân tích được cách thức dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm	PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích, minh họa được các hình thức dạy học	PLO6	4

	môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.		
CLO4	Thiết kế, tổ chức và đánh giá được các hoạt động dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.	PLO6	4
CLO5	Phối hợp trong giải quyết vấn đề về hoạt động giáo dục ở tiểu học	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	5
CLO7	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm 1.1. Hoạt động trải nghiệm 1.2. Các mô hình trải nghiệm 1.3. Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm 1.3.1. Quan niệm dạy học qua hoạt động trải nghiệm 1.3.2. Những đặc điểm cơ bản của quá trình dạy học qua hoạt động trải nghiệm	10	05	40	- GV tổ chức cho học viên thảo luận một số vấn đề cơ bản về hoạt động trải nghiệm và dạy học qua hoạt động trải nghiệm.	Đọc trước tài liệu để tìm hiểu các vấn đề: - Hoạt động trải nghiệm - Các mô hình trải nghiệm - Dạy học qua hoạt động trải nghiệm	CLO1, CLO6, CLO7
Chương 2. Dạy học toán ở Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm 2.1. Dạy học toán thông qua hoạt động trải nghiệm 2.2. Vai trò, đặc trưng của dạy học toán qua hoạt động trải nghiệm 2.3. Các hình thức trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở Tiểu học	20	10	65	- GV tổ chức cho học viên thảo luận một số vấn đề cơ bản về dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm. - GV tổ chức cho học viên thảo luận và thiết kế	Đọc trước tài liệu để tìm hiểu các vấn đề: - Vai trò, đặc trưng của dạy học qua hoạt động trải nghiệm trong việc	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

2.4. Tổ chức dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm 2.4.1. Kế hoạch bài dạy môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm 2.4.2. Phân tích chương trình, lựa chọn nội dung dạy học môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm 2.4.3. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm.				hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm	phát triển năng lực học sinh tiểu học. - Các hình thức trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở Tiểu học - Tổ chức dạy học môn Toán ở Tiểu học qua hoạt động trải nghiệm	
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự ít nhất 80% số tiết trên lớp để đủ điều kiện thi kết thúc học phần.
- Tham gia làm bài nhóm, bài tập, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Bắt buộc làm bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần.
- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Nhiệm vụ nhóm; bài tập ngắn	CLO1, CLO2,	- Hoàn thành nhiệm vụ học tập của giảng viên;	0.4
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập lớn; hoặc thi tự luận	CLO3, CLO4,	- Nội dung chương 1, 2	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018*
- [2]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2020), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 1*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2021), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 2*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.

- [4]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên) (2022), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 3*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 4*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (chủ biên). *Toán 5*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2020). *Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Bá Kim (chủ biên), Phương pháp dạy học Toán, Nxb ĐHSPT, 2007.
Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÚC MINH**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Điện thoại: 0945.758.396 Email: nguyenthitrucminh@dthu.edu.com

Đơn vị công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Đồng Tháp.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **LÊ DUY CƯỜNG**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Điện thoại: 0919.81.31.32 Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Cơ quan công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Trường ĐH Đồng Tháp.

HỌC PHẦN 25: DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG LĨNH VỰC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội**
- Mã học phần: MPE.825
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần (MT)

Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về dạy học tích hợp, phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp hệ thống lý luận về dạy học tích hợp, các phương pháp và kỹ thuật tổ chức dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội. Nội dung bao gồm: cơ sở lý luận của dạy học tích hợp, phương pháp xây dựng bài dạy tích hợp trong các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Bên cạnh đó, học viên được thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp phù hợp với chương trình giáo dục tiểu học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được các hoạt động dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội ở tiểu học	PLO3	4
CLO2	Đánh giá được cơ sở lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong hoạt động dạy học tích hợp thuộc lĩnh vực tự nhiên và xã hội ở tiểu học	PLO4	5
2. Kỹ năng			
CLO3	Thành thạo tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội ở tiểu học	PLO6	4

CLO4	Hợp tác, giao tiếp hoàn thành các nhiệm vụ học tập	PLO8	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề dạy học lĩnh vực tự nhiên và xã hội	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Cơ sở lý luận về dạy học tích hợp trong lĩnh vực Tự nhiên và Xã hội 1.1. Khái niệm và đặc điểm của dạy học tích hợp. 1.2. Vai trò của dạy học tích hợp trong giáo dục tiểu học. 1.3. Các mức độ và mô hình dạy học tích hợp. 1.4. Thực hành phân tích một số bài học tích hợp trong sách giáo khoa.	6	2	20	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà	CLO1 CLO2 CLO5
Chương 2. Nguyên tắc và phương pháp dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội 2.1. Nguyên tắc xây dựng bài học tích hợp. 2.2. Các phương pháp dạy học tích hợp phổ biến. 2.2.1. Phương pháp dự án 2.2.2. Phương pháp dạy học theo tình huống 2.2.3. Phương pháp giải quyết vấn đề 2.2.4. Phương pháp trải	7	3	25	Giảng viên - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kỹ năng Học viên - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

nghiêm sáng tạo 2.3. Hình thức tổ chức dạy học tích hợp. 2.4. Thực hành phân tích các phương pháp dạy học tích hợp qua bài học						
Chương 3. Xây dựng và triển khai bài học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội 3.1. Dạy học tích hợp trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1-3. 3.2. Dạy học tích hợp trong môn Khoa học lớp 4-5. 3.3. Dạy học tích hợp trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4-5. 3.4. Quy trình thiết kế bài dạy tích hợp. 3.5. Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp theo chủ đề.	8	4	40	Giảng viên - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng Học viên - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Chương 4. Đánh giá hiệu quả dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội 4.1. Nguyên tắc đánh giá trong dạy học tích hợp. 4.2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá hiệu quả dạy học tích hợp. 4.3. Thực hành xây dựng công cụ đánh giá và tổ chức đánh giá bài học tích hợp	5	4	20	Giảng viên - Giảng lí thuyết - Hướng dẫn làm bài tập - Chuẩn bị bài tập hỗ trợ kĩ năng Học viên - Nghe giảng lí thuyết - Ghi chép - Làm bài tập	- Xem đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
Quá trình	Seminar	CLO1 → CLO5	Chọn một nội dung liên quan của môn học, tự đặt vấn đề và thảo luận dựa trên các cứ liệu thu thập được	0.2
	Bài kiểm tra	CLO1; CLO2; CLO3	Nội dung trọng tâm của tất cả các phần	0.2
Kết thúc học phần	Tiểu luận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5	Thực hiện theo quy định đối với bài tiểu luận	0.6

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

- [1]. Bài giảng *Dạy học tích hợp trong lĩnh vực tự nhiên và xã hội*, Giảng viên dạy.
 [2]. Đỗ Hương Trà (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB ĐHSPT. **Địa chỉ khai thác:** Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Bộ Giáo dục & đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử & địa lí*. Địa chỉ khai thác: Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng.

9. Thông tin về giảng viên dạy

1) Giảng viên 1: Lê Thị Mai An

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC

Số điện thoại: Email: ltman@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

2) Giảng viên 2: Lê Duy Cường

Học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC

Số điện thoại: Email: ldcuong@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

HỌC PHẦN 26: THỰC TẬP 1 (Thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tập 1 (Thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học)**
- Mã lớp học phần: MPE.823
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ Số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 0/70/80
- Số tiết trực tuyến: 00; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (nếu có): ...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Giáo dục Tiểu học, Khoa Giáo dục Tiểu học
– Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu

Học phần Thực tập 1 là học phần thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học giúp cho người học vận dụng những kiến thức chuyên sâu đã được nghiên cứu trong chương trình vào giải quyết những vấn đề chuyên môn trong thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

3. Mô tả học phần/ Tổng quan môn học

Ở đại học, người học được thực tập nghiệp vụ dạy học và giáo dục học sinh tiểu học. Học phần này, người học được vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu vào hoạt động dạy học và giáo dục. Học phần thực tập chuyên môn giáo dục tiểu học được cấu trúc 3 phần: Nghiên cứu lựa chọn chuyên đề chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục tiểu học; báo cáo chuyên đề tại lớp. Qua học phần này, người học phát triển được năng lực nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
COL1	Phân tích được những cơ sở lý luận của các hoạt động thực tiễn dạy học và giáo dục ở tiểu học vào chuyên đề chuyên môn cụ thể	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Xây dựng được chuyên đề chuyên môn giáo dục tiểu học	PLO7	4
CLO3	Tổ chức các hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn.	PLO9	5

CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; Trung thực, đoàn kết, tương trợ;	PLO10	5
------	---	-------	---

5. Nội dung

Nội dung/ Chủ đề	Số tiết	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của học viên	Chuẩn đầu ra
1. Một số vấn đề chung về chuyên đề chuyên môn giáo dục tiểu học 1.1. Quan niệm về chuyên đề chuyên môn giáo dục tiểu học 1.2. Một số nội dung xây dựng chuyên đề chuyên môn giáo dục tiểu học - Nội dung về phương pháp dạy học đạt chuẩn đầu ra đối với các môn học: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử - Địa lí; Khoa học; Giáo dục trải nghiệm. - Nội dung về năng cao năng lực dạy học tiểu học của giáo viên; - Nội dung về giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi; - Nội dung về bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; <i>(đây là các nội dung gợi ý)</i>	02/04/08	Thực hành (có hướng dẫn), Tự học	Nghiên cứu lí luận dạy học chuyên sâu trong giáo dục tiểu học; Nghiên cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa Đề xuất chuyên đề gắn với thực tiễn dạy học	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5
2. Thực tập sinh hoạt chuyên đề chuyên môn tại cơ sở giáo dục tiểu học - Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn (01 kế hoạch) cấp trường; - Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn cấp trường trên cơ sở chuyên đề đã được chọn; - Xây dựng 01 chuyên đề chuyên môn. - Tổ chức 01 buổi sinh hoạt	00/30/30	Thực hành (có hướng dẫn), Tự học	Hoàn thành 01 chuyên đề chuyên môn, tổ chức báo cáo tại cơ sở giáo dục tiểu học (có giấy xác nhận của cơ sở giáo dục tiểu học)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

chuyên môn ở cơ sở giáo dục tiểu học				
3. Báo cáo chuyên đề tại lớp - Báo cáo tóm tắt nội dung chuyên đề tại lớp ; - Tổ chức đánh giá của giảng viên	00/20/20	-Học viên báo cáo tóm tắt nội dung chuyên đề; -Đánh giá của 02 giảng viên	Chuẩn bị bài báo cáo	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5

6. Tài liệu học tập

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *SGK và SGV Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử - Địa lí; Khoa học; Công nghệ lớp 1, 2, 3, 4, 5*

[2]. Các tài liệu liên quan đến Phương pháp dạy học; các tài liệu, bài báo liên quan đến lịch vực giáo dục tiểu học

7. Đánh giá thực tập chuyên đề chuyên môn

7.1. Điểm học phần Thực tập 1 do giảng viên phụ trách đánh giá, thang điểm tối đa 10 điểm, làm tròn một chữ số thập phân, trong đó:

- Điểm phân tích lí luận, xác định chuyên đề (K1): giảng viên phụ trách hướng dẫn đánh giá.

- Điểm tổ chức sinh hoạt chuyên đề ở cơ sở giáo dục tiểu học (K2): Tổ trưởng chuyên môn/ Phó Hiệu trưởng chuyên môn đánh giá.

- Điểm báo cáo nội dung chuyên đề tại lớp (K3): giảng viên phụ trách đánh giá.

7.2. Công thức tính điểm học phần TTNN = **(K1 x 0,1) + (K2 x 0,4) + (K3 x 0,5)**

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Học viên đang công tác giảng dạy tại trường tiểu học nào thì thực hiện nội dung thực tập 1 tại cơ sở đó. Hiệu trưởng các cơ sở thực tập trực tiếp chỉ đạo. Trường hợp, học viên không giảng dạy tại các trường tiểu học hoặc chưa có việc làm Trường Đại học Đồng Tháp (đại diện là Phòng Đào tạo Sau đại học), liên hệ, giới thiệu học thực tập tại các cơ sở giáo dục tiểu học.

8.2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn/ Khối trưởng

- Tạo điều kiện thuận lợi cho học viên được thực hành các nội dung theo đề cương
- Đánh giá kết quả Thực tập 1 một cách chính xác, khách quan và công bằng.

8.3. Học viên

- Có trách nhiệm hoàn thành các nội dung thực tập theo đề cương chi tiết;
- Nghiêm túc thực hiện các quy định tại cơ sở giáo dục tiểu học được thực tập.

HỌC PHẦN 27: THỰC TẬP 2 (NGHIÊN CỨU THỰC TẾ)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2 (Nghiên cứu thực tế)
- Mã học phần: MPE.824
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 00/60/90
- Số tiết trực tuyến:...; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:...
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục tiểu học; Khoa: GD Tiểu học – Mầm non

2. Mục tiêu học phần

Học phần nghiên cứu thực tiễn giúp người học có những hiểu biết về mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến, tiếp cận quốc tế.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục (giáo dục tiểu học), tiếp cận một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu thực tế mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến; Phân tích đánh giá mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến trên cơ sở lí luận đã được học; Bài học kinh nghiệm trong công tác giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục giáo dục tiểu học	PLO1, PLO2	4
CLO2	So sánh đối chiếu các mô hình giáo dục với mô hình giáo dục địa phương	PLO3, PLO8	4
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Đánh giá được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, lý luận giáo dục tiểu học vào hoạt động nghiên cứu, dạy học.	PLO6	4
CLO4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.	PLO6	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn.	PLO9	5
CLO6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	PLO10	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1: <i>Nghiên cứu thực tế một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế</i> 1.1. Lịch sử một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và quốc tế 1.2. Nghiên cứu thực tế một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và quốc tế		15	30		- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo
Nội dung 2: <i>Đánh giá một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế</i> 2.1. Đánh giá một số mô hình giáo dục tiểu học tiên tiến và tiếp cận quốc tế 2.2. So sánh, đối chiếu với mô hình giáo dục tiểu học địa phương		20	30		HV thực tế theo kế hoạch	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
Nội dung 3: <i>Thu hoạch đợt thực tế</i> 3.1. Thực hiện theo quy định, rút ra các bài học kinh nghiệm thể hiện trong công việc giáo dục tiểu. 3.2. Vận dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình công tác		25	30		- Học cá nhân (trình bày, phản biện)	- Đọc tài liệu tham khảo - Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	00	60	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến các cơ sở giáo dục.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình NCTT	Nghiên cứu mô hình thực tế; Trao đổi phân tích, so sánh, đánh giá	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	Nội dung 1, 2	Hiểu sâu lý luận thực tiễn giáo dục tiểu học vận dụng vào nơi công tác.	0,4

Bài cuối kì	Bài thu hoạch	CLO6	Nội dung 1, 2, 3	Kết quả nghiên cứu thực tiễn, vận dụng vào quá trình công tác	0,6
-------------	---------------	------	------------------	---	-----

8. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Kiều – TS, GCV

- Số điện thoại: 0849240978. Email:ntkieu@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn Toán.

Giảng viên 2: Tùy theo điều kiện và thời điểm triển khai, có phân công hợp lí